

CHAPITRE VII VICAIRE APOSTOLIQUE DE KONTUM (1952-1954)

C'est le 1er juillet 1952 que le Père Paul Seitz peut annoncer officiellement à son entourage que, s'il est si effondré, c'est que le ciel lui est tombé sur la tête: Sa Sainteté le pape Pie XII lui a demandé d'accepter la charge de vicaire apostolique de Kontum, une ville du Sud-Vietnam, distante de Hanoi de près de mille kilomètres.

L'instant de stupeur passé, ses collaborateurs explosent en applaudissements et en cris de joie affectueuse — bientôt tempérée lorsqu'ils regardent le revers de la médaille : ils vont donc perdre celui qui est tout dans la maison... Mais ce n'est pas possible ! Que vont-ils devenir?... Va-t-il accepter vraiment?...

Le Père leur lit alors le télégramme qu'il a reçu durant le dîner du 30 juin, fête de saint Paul — son Patron céleste :

CARDINAL FUMASONI(1) COMMUNIQUE VOTRE RÉVÉRENCE
NOMMÉE ÉVÊQUE TITULAIRE DE CATULENSIS(2), VICAIRE
APOSTOLIQUE DE KONTUM —STOP —FÉLICITATIONS — STOP —
PRIÈRE TÉLÉGRAPHIER ACCEPTATION — STOP. SIGNÉ DOOLEY(3).

C'est une tombée de rideau sur sa vie. Et cette fois, c'est grave, c'est très grave. La nuit qui suit la réception de ce télégramme est à peu près blanche ; la tristesse et l'angoisse le tiennent éveillé ; mais déjà il sait qu'il lui faut répondre affirmativement. C'est un ordre qu'il reçoit, auquel il ne peut se dérober. Le lendemain, il télégraphie son acceptation. La mort dans l'âme.

Notes:

1. Préfet de la Propagande à Rome.
2. Catula: évêché *in partibus infidelium*, jadis en Mauritanie Césarienne, c'est-à-dire une partie de l'Algérie actuelle. Catula serait l'actuel Oued Damous.
3. Mgr John Dooley est le délégué apostolique, représentant du Pape en Indochine.

Le rideau est tombé, pour ne plus se relever, sur quinze années d'un travail passionnant. Il lui faut tout quitter... Une nouvelle fois... Quitter ce lieu qu'il connaît, et où il est connu de tous. Quitter ses fidèles dont il parle la langue, ses confrères qui sont ses coéquipiers dans toute la force du terme. Quitter ses

CHƯƠNG VII ĐẠI DIỆN TÔNG TÒA GIÁO PHẬN KONTUM (1952-1954)

Tới ngày 1 tháng 7 năm 1952, Cha Paul Seitz mới có thể chính thức thông báo cho những người thân thiết biết sở dĩ mình rẽ rời là vì trời sập: Đức Thánh Cha Piô XII đã yêu cầu Ngài nhận trọng trách làm Đại Diện Tông Tòa giáo phận Kontum, một tỉnh miền Nam-Việt Nam, cách Hà Nội gần 1,000 cây số.

Sau giây phút sững sờ, các cộng sự viên của Ngài ào ào vỗ tay và vui mừng la hét — nhưng rồi bầu khí cũng mau chóng dịu lại khi họ nhìn ra mặt trái của sự việc: họ sẽ mất Ngài, người là tất cả cho ngôi nhà này ... Không thể như vậy được? Họ sẽ ra sao đây?... Ngài có thực sự chấp thuận không?

Bấy giờ, Ngài đọc cho mọi người bức điện tín ngài nhận được trong bữa ăn tối hôm 30 tháng 6, lễ thánh Phaolô — bổn mạng của Ngài:

HÔNG Y FUMASONI (4) THÔNG TIN CHA ĐƯỢC BỔ NHIỆM LÀM
GIÁM MỤC HIỆU TÒA CATULA (5), ĐẠI DIỆN TÔNG TÒA GIÁO
PHẬN KONTUM — STOP — CHÚC MỪNG — STOP — YÊU CẦU ĐIỆN
BÁO CHẤP THUẬN — STOP. KÝ TÊN. DOOLEY (6).

Một tấm màn đã phủ xuống cuộc đời Ngài. Lần này thật nặng nề, rất nặng nề. Đêm sau khi nhận được bức điện, Ngài gần như thức trắng; Ngài buồn và lo âu đến nỗi không chợp mắt; nhưng Ngài quá biết mình phải trả lời đồng ý. Đó là một mệnh lệnh, và Ngài không thể thoái thác. Ngày hôm sau, Ngài điện báo chấp nhận. Với cái chết trong lòng.

Notes:

4. Préfet de la Propagande à Rome. (Bộ trưởng Bộ Truyền Giáo Rome)
5. Catula: toà giám mục *in partibus infidelium*, ngày xưa thuộc Mauritanie Césarienne, bây giờ thuộc Algérie. Catula có thể là Oued Damous ngày nay.
6. Mgr John Dooley là Khâm sứ Tòa thánh vùng Đông Dương

Bức màn đã phủ xuống, mãi mãi, trên công việc đầy đam mê của Ngài trong suốt 15 năm. Ngài phải rời bỏ tất cả ... Một lần nữa ... Rời bỏ nơi mình thân quen, và nơi mọi người đều biết Ngài. Rời bỏ các tín hữu mà mình nói được

enfants, ses pauvres et si chers enfants, pour lesquels, depuis dix ans, il a tant lutté et tant souffert !...

Si vous aviez vu, écrit-il à son père, l'autre soir, quand je les ai tous réunis pour leur annoncer la nouvelle... : un silence de mort, des larmes, une tristesse immense : ils allaient être une deuxième fois orphelins ! Pauvres gosses !

Mais il me faut partir, il me faut obéir... Je suis triste ! Et demain, le rideau se lèvera sur une cime inconnue, vide pour moi, pour le moment du moins...

Mais qu'est-ce donc que ce « Kontum », ou Kon Tum, sur lequel il ignore tout ? *Kon* signifie « village », et *Tum* « étang » : c'est, effectivement, un gros village au bord d'un grand lac. Située à plus de cinq cents mètres d'altitude, c'est alors une modeste bourgade de 5 à 6 000 habitants entourée d'un vaste vicariat : une immense région montagneuse et sauvage de 70 000 kilomètres carrés, couverte de forêts vierges et de savanes à perte de vue, peuplée de races très primitives : les « Moïs ».

Dans un livre du Père Dourisboure, *Les Sauvages Bahnars*, le nouvel évêque peut lire que c'est en 1851 seulement — il y a juste un siècle — que les premiers missionnaires des Missions Étrangères de Paris pénétrèrent dans ce territoire, où ils endurèrent d'incroyables souffrances et aventures, jusqu'au martyre inclusivement. Quatre-vingts ans plus tard, en 1932, cette région était érigée en vicariat apostolique avec l'emblématique Père Martial Jannin comme premier vicaire apostolique ; il avait alors soixante-six ans d'âge, dont quarante-deux ans de vie missionnaire. Avec une sagesse de paysan, une patience de fourmi, un talent d'artiste, une compétence de polytechnicien et une persévérance obstinée dans les idées, il était à la fois pasteur, professeur, écrivain, mécanicien et électricien — il inventa une machine hydraulique à piler le riz qui stupéfia les sauvages — il était aussi architecte-entrepreneur et créa la première école de formation pour des catéchistes Bahnars, qui deviendront les convertisseurs de leurs propres tribus encore sauvages. C'est lui aussi qui construisit le premier séminaire de Kontum, un petit chef-d'oeuvre sur pilotis de deux étages sur cent mètres de long, entièrement en bois et en terre, que Mgr Seitz admirera plus tard.

tiếng nói, rồi bỏ nhóm anh em đồng nghiệp đã từng cùng với mình đồng lao cộng khổ. Rồi bỏ con cái, những đứa con thật đáng thương và đáng yêu, mà vì chúng, từ 10 năm nay, mình đã chiến đấu và chịu biết bao khổ ải!... Ngài viết cho thân phụ như sau:

Nếu như cha thấy được, chiều hôm ấy, khi con kêu hét bọn trẻ lại và báo tin này cho chúng ...: một sự im lặng chết người, những giọt nước mắt, một nỗi buồn vô hạn: chúng lại sắp trở thành mồ côi lần nữa! Tội nghiệp bọn trẻ quá!

Nhưng con phải đi, con phải vâng lời ... Con thật buồn! Và ngày mai, bức màn sẽ mở ra một chân trời xa lạ, trống trải cho con, ít nhất là vào lúc này ...

Nhưng Kontum hay Kon Tum là cái gì, Ngài hoàn toàn không biết gì về nó? Kon là “làng” và Tum là “hồ”: đó thật ra là một ngôi làng to bên bờ một hồ nước lớn. Nằm ở cao độ 500 mét, lúc này nó chỉ là một thị trấn nhỏ với khoảng 5 tới 6 ngàn dân, nằm giữa một hạt Đại diện Tông tòa rộng lớn: một vùng núi mênh mông và hoang dã rộng 70.000 km², che phủ bởi rừng nguyên sinh và những trảng cỏ dài hút mắt, cư dân ở đây là những bộ lạc còn rất sơ khai : “Người Mọi”.

Trong quyển sách của cha Dourisboure, *Les Sauvages Bahnars* (đã được dịch sang tiếng Việt với tựa đề “Dân Làng Hồ”, chú thích của ND), vị tân Giám mục đọc thấy rằng chỉ từ năm 1851 – vừa đúng một thế kỷ - các linh mục thuộc Hội Thừa Sai Paris (M.E.P.) mới len lỏi vào được xứ này, và đã phải trải qua biết bao hy sinh gian khổ, mạo hiểm phiêu lưu quá sức tưởng tượng, kể cả tử vì đạo. 80 năm sau, vào năm 1932, một “địa hạt Đại diện Tông tòa” được thành lập, với vị Đại diện Tông tòa đầu tiên là Đức Cha Martial Jannin như một biểu tượng; lúc đó ngài đã 66 tuổi, với 42 năm sống đời thừa sai. Với sự khôn ngoan của một nông dân, tính kiên nhẫn của loài kiến, năng khiếu của một nghệ nhân, tài nghệ của một kỹ sư bách khoa, cộng với sự kiên trì không lay chuyển trong tất cả những ý kiến của mình, ngài vừa là mục tử, vừa là thầy giáo, nhà văn, thợ cơ khí, và thợ điện – ngài đã chế ra máy thủy lực để giã gạo, khiến cho người Thượng phải kinh ngạc- ngài đồng thời cũng là kiến trúc sư – nhà thầu và đã xây dựng ngôi trường đầu tiên để đào tạo các giáo lý viên người Bahnars, những người này sau đó sẽ quay về giảng đạo cho các bộ lạc còn sơ khai của mình. Ngài cũng là người xây dựng tiêu chủng viện đầu tiên của Kontum, một kiệt tác nhà sàn với 2 lầu và dài 100 m, hoàn toàn bằng gỗ và đất. Đức Cha Seitz sau này sẽ rất ngưỡng mộ công trình ấy.

En 1941, Mgr Jean Sion, lui aussi M.E.P., lui succédait ; Paul Seitz en devient le troisième titulaire, mais après deux années de vacance du siège — ce qui engendre une situation bien délicate.

Il ne connaît rien, absolument rien de ce pays bordé à l'ouest par les frontières du Laos et du Cambodge, rien des problèmes d'apostolat qui s'y posent, de la langue des indigènes qui est différente de celle pratiquée au Tonkin, des confrères qui y sont, à l'exception de quelques uns qui sont ses anciens condisciples de la rue du Bac. C'est l'inconnu, et il avoue éprouver une certaine angoisse, car il est envoyé là pour porter la redoutable responsabilité de gouverner ce vicariat.

Mais ces sentiments sont tempérés par l'assurance que c'est Dieu qui mène le jeu. Il aura, là encore, à peiner, à travailler beaucoup, à souffrir ; mais c'est le Maître de la moisson qui l'envoie, et c'est lui qui donnera la fécondité à ses efforts. Sa tristesse et son angoisse sont apaisées par cette pensée de foi: il n'a rien à craindre, seulement à obéir, et à suivre le Christ.

Je vous supplie de prier pour le pauvre homme que je suis et que Dieu a choisi, écrit-il à sa famille. C'est redoutable, croyez-le bien ! Aidez-moi de vos prières.

Et sa conclusion est qu'il ne pourra pas prendre de vacances en France cette année encore...

Il lui faut maintenant préparer la cérémonie du sacre épiscopal, qui aura lieu dans la cathédrale de Hanoï le 3 octobre, mais aussi, avant de partir, régler ses dettes et une multitude d'affaires matérielles, à commencer par la direction de la Maison du Christ-Roi. Il s'était, depuis quelque temps déjà, préoccupé de ce problème et avait pris contact avec les Pères salésiens dont c'est le charisme particulier. Les missionnaires lancent des projets et, lorsqu'ils sont au point, invitent les spécialistes à prendre la relève. D'abord réticents, faute de personnel à envoyer, les salésiens sont relancés vigoureusement lors de la nomination épiscopale du Père Seitz et s'inclinent devant la volonté de la Providence : ils promettent d'arriver dès que possible et ils seront là précisément le jour même de la consécration épiscopale.

Le 3 octobre a été choisi par le nouvel évêque pour la cérémonie, en l'honneur de sainte Thérèse que l'on fêtait alors ce jour-là. Il convenait que la Patronne des missions, celle que son père, monsieur Martin, appelait sa « Petite Reine », et qui était aussi la Reine de l'orphelinat, présidât au sacre du fondateur.

Năm 1941, Đức Cha Sion, cũng thuộc Hội Thừa Sai Paris (M.E.P.), kế vị ngài; Cha Paul Seitz là vị giám mục thứ 3, nhưng sau 2 năm trống tòa – trong một bối cảnh thật tế nhị.

Ngài không biết gì, hoàn toàn không biết gì về xứ sở phía tây giáp với Lào và Cam Bốt này, không biết gì về những vấn nạn đang đặt ra cho hoạt động tông đồ, về ngôn ngữ của dân địa phương, vì tiếng nói ở đây hoàn toàn khác với thứ tiếng đang được sử dụng ở Miền Bắc, cũng chẳng quen ai trong số các thừa sai đang hoạt động trong vùng, trừ một vài anh em cùng thuộc chủng viện ngày xưa ở đường Du Bac. Ngài hoàn toàn xa lạ, và Ngài thú nhận cảm thấy rất lo lắng, vì được đưa đến đây với trách nhiệm nặng nề là cai quản hạt Đại diện Tông tòa này.

Nhưng những lo lắng này cũng được vui đi nhờ niềm xác tín rằng chính Thiên Chúa là Đấng dẫn dắt mọi sự. Tất nhiên, Ngài sẽ còn phải gắng công làm việc và chịu nhiều gian khổ; nhưng chính Ông Chủ mùa gặt đã sai Ngài đi, thì chính Người sẽ khiến cho những cố gắng của Ngài sinh hoa kết trái. Cũng vì tin tưởng như thế, nên Ngài bớt buồn và lo lắng: Ngài không còn gì phải e ngại, chỉ cần vâng lời và bước theo Đức Ki-tô. Ngài viết cho gia đình:

“Con xin mọi người cầu nguyện cho con, con người tội nghiệp mà Chúa đã chọn. Thật là đáng sợ, đúng thế. Xin cả nhà hãy giúp con bằng lời cầu nguyện.”

Và để kết thúc bức thư, Ngài cho biết năm đó Ngài cũng không thể về Pháp nghỉ hè được ...

Bây giờ Ngài phải chuẩn bị cho lễ tấn phong giám mục, sẽ được tổ chức tại nhà thờ Chính tòa Hà Nội vào ngày 3 tháng 10, và đồng thời, trước khi lên đường, Ngài phải thanh toán các món nợ và giải quyết một số các công việc khác, bắt đầu từ việc quản trị Nhà Ki-tô Vương. Ngài đã ưu tư về vấn đề này một thời gian rồi và đã liên lạc với các cha dòng Don Bosco, dòng có sứ mạng hoạt động về lãnh vực này. Các cha thừa sai khởi đầu các dự án, và khi đã hoàn thiện, thì mời các chuyên gia đến thay thế. Tuy lúc đầu hơi do dự vì thiếu nhân sự để sai đi, nhưng khi Cha Seitz được bổ nhiệm làm giám mục thì các cha dòng Don Bosco lại được đốc thúc mạnh mẽ và đã phải chiều theo ý Chúa Quan Phòng: các ngài hứa sẽ đến ngay khi có thể và cuối cùng thì các ngài đã có mặt đúng vào ngày lễ tấn phong.

Đức tân giám mục đã chọn ngày 3 tháng 10, để tiến hành nghi lễ tấn phong nhằm tôn vinh thánh Têrêxa, vì đó là ngày lễ kính thánh nữ. Quả là thích hợp, việc vị thánh bổn mạng các xứ truyền giáo, người mà cụ thân sinh, ông Martin,

Royal aussi fut, pour ce jour, le geste du haut-commissaire de la République et commandant militaire du Tonkin, le général de Linarès, qui offrit le voyage Paris-Hanoï par avion à monsieur Seitz et à sa fille Annette pour qu'ils puissent se trouver auprès de leur fils et frère en cette circonstance si exceptionnelle. Quelques jours avant le sacre, on vit descendre d'un *Skymaster* d'Air France un homme magnifique de dignité qui, avec sa longue barbe blanche, ressemblait à un personnage de l'Ancien Testament. C'était pour lui le baptême de l'air, à soixante-dix-huit ans. On devine combien les retrouvailles avec Paul furent pleines d'émotions chaleureuses. Six ans qu'ils ne s'étaient pas revus ! Bien sûr, ils ont changé l'un et l'autre : monsieur Seitz s'est un peu voûté et son front s'est dégarni. Quant à son fils, qui n'a pas encore quarante-six ans, son front est aussi dégarni que celui de son père, mais sa barbe court taillée est bien noire et sa sveltesse lui donne toujours une allure de jeune homme.

Conduits en grande pompe à la Cité du Christ-Roi, monsieur Seitz et Annette passent devant une haie de quatre cent cinquante enfants hurlant de joie et applaudissant ; gerbes de fleurs, chants de circonstance, fanfare, discours de bienvenue : ils n'en reviennent pas d'une telle réception, digne de personnages officiels ! Annette conquiert d'emblée le cœur des petits Annamites de l'orphelinat qui voudraient tous l'embrasser comme la maman qu'ils n'ont plus ou comme leur tante : n'est-elle pas la soeur de leur Père ?

La cathédrale de Hanoï a revêtu ses plus beaux ornements de fêtes pour le sacre. Mgr John Dooley, le délégué apostolique, a accepté avec empressement d'être le consécrateur et a invité tous les évêques des États associés à se réunir à cette occasion dans la capitale du Tonkin.

On voit aux premiers rangs de l'assistance, aux côtés de monsieur Édouard Seitz et de sa fille Annette, très émus l'un et l'autre, le général de Linarès et les plus hautes personnalités de la ville et de la région: Son Exc. M. Pham Van Binh, gouverneur du Tonkin; le vice-président du Conseil des ministres du gouvernement central vietnamien et bien d'autres ; la foule des amis et bienfaiteurs est présente, bien que ce jour ne soit pas férié, heureuse et fière de voir ainsi honoré cet humble prêtre, ami de tous, qui a su attirer à lui les plus grands, mais surtout les plus petits, les plus abandonnés, les plus malheureux des enfants du pays.

Ces derniers sont tous là aussi, bien sûr ! Quatre cent cinquante enfants dans leurs impeccables costumes blancs et bleus, médusés de voir leur vénéré *Cha*

gọi là “Nữ hoàng bé nhỏ” của mình, và cũng là Nữ hoàng của Cô nhi viện, chủ trì cho buổi lễ tấn phong của người sáng lập.

Cũng ngày hôm ấy, vị Cao ủy đại diện Nước Pháp, đồng thời là chỉ huy lực lượng quân đội Bắc kỳ, tướng Linares, đã có một cử chỉ thật hào phóng: tặng vé máy bay Paris-Hà Nội cho Ông Cố Seitz và người con gái, cô Annette, để họ có thể hiện diện bên cạnh người con và người anh trong dịp đặc biệt này. Vài ngày trước buổi lễ, người ta thấy bước ra khỏi máy bay Skymaster của Air France một người đàn ông đẹp uy nghi như một nhân vật trong Cự Ước với bộ râu bạc và dài. Đó là chuyến bay đầu tiên trong cuộc đời của ông, vào tuổi 78. Ai cũng đoán được cuộc hội ngộ với Paul đầy cảm xúc thân thương đậm ảm biết dường nào. Đã 6 năm xa cách! Tất nhiên, ai cũng đã thay đổi: Ông Cố Seitz, lưng đã hơi còng và trán đã ít nhiều bị hói. Về phần người con, sắp bước sang tuổi 46, tuy trán cũng hói như ông cố, nhưng bộ râu tía ngắn thì vẫn đen mun, và với dáng người thon gọn, Ngài còn đi đứng nhanh nhẹn như một thanh niên.

Được rước long trọng về Thị xá Ki-tô Vương, Ông Cố Seitz và Cô Annette đi ngang qua một hàng rào gồm 450 cậu bé đang vỗ tay reo hò; những bó hoa tươi, rồi ca nhạc vang rền, diễn văn chào đón: họ không thể ngờ mình lại được đón tiếp chẳng khác chi những nhân vật quan trọng! Cô Annette đã nhanh chóng chiếm được trái tim của bọn trẻ mồ côi, em nào cũng đều muốn ôm Cô như ôm một người mẹ mà chúng không còn nữa, hay như là người cô của chúng: Cô Annette chẳng phải là Chị của Cha chúng sao?

Nhà thờ chánh tòa Hà Nội đã được trang trí thật huy hoàng đẹp để chuẩn bị cho lễ tấn phong. Đức Cha John Dooley, giám mục Tòa Thánh, đã mau mắn nhận lời làm chủ phong và đã mời tất cả các giám mục trong các nước thuộc Liên bang Đông Dương cùng đến thủ đô Bắc Kỳ để tham dự.

Người ta thấy ở các hàng ghế đầu, cạnh Ông Cố Edouard Seitz và Cô Annette, cả hai đều rất cảm động, tướng Linares và các quan chức cao cấp nhất trong thành phố cũng như trong vùng: ông Phạm Văn Bính, thủ hiến Bắc Kỳ; ông Phó chủ tịch Hội đồng Chính phủ trung ương Việt nam và nhiều nhân vật khác ; nhóm các bạn bè và nhà hảo tâm cũng có mặt, dù hôm đó không phải ngày nghỉ, họ sung sướng và hãnh diện khi thấy người ta tôn vinh vị linh mục khiêm tốn này, người bạn của tất cả, người đã biết lôi cuốn về phía mình những bậc vị vọng cao sang, nhưng nhất là những kẻ bé nhỏ nhất, bị ruồng bỏ nhất, khổ sở nhất trong số các trẻ em ở đất nước này.

Tất nhiên các em cũng có mặt! 450 em trong bộ đồng phục trắng và xanh lơ, kinh ngạc nhìn thấy *Cha Kim* (4) đáng kính của chúng, đẹp đẽ và uy nghiêm,

Kim(1), superbe et impressionnant revêtu de magnifiques ornements pontificaux, avec sa crosse, sa mitre, sa croix pectorale; ils ont peine à reconnaître le manoeuvre couvert de boue et de sueur qui, il y a peu, travaillait au milieu d'eux pour leur donner un toit, et qui leur donne maintenant une solennelle bénédiction.

Mgr Dooley, avec une parfaite délicatesse, exprime sa joie et sa satisfaction de se trouver si intimement associé aux grands événements de ce jour, rendant hommage au nouvel évêque qui, ayant tout quitté, famille, amis, patrie, pour devenir partie intégrante de la ville de Hanoï, s'est dévoué aux plus pauvres et aux plus abandonnés de ses habitants pour lesquels il est devenu un « père en or » — *Cha Kim*, — leur donnant un foyer avec tout ce que cette réalité comporte.

En ce moment, Hanoï vit une scène qui, en un certain sens, appartient davantage aux vieilles terres chrétiennes plutôt qu'aux pays de mission. Hanoï envoie l'un de ses fils au loin en mission apostolique. L'oeuvre qu'il a accomplie en notre ville, Mgr Seitz la lègue à d'autres hommes pour entreprendre, lui, une nouvelle tâche que Dieu vient de lui confier. Nous pouvons dire littéralement de lui cette phrase de l'Évangile : Exurgens, abiit in montana cum festinatione (2).

Notes:

1. Rappel : prononcer *Kia Kim*.

2. « *Se levant, il partit en hâte vers le haut pays* » : ce que saint Luc (I, 39) nous dit de la Vierge Marie se hâtant, après la visite de l'Ange, de partir retrouver sa cousine *Élisabeth*.

Mais s'il nous quitte, il laisse derrière lui, comme je viens de l'insinuer, un monument impérissable : l'orphelinat Sainte-Thérèse. Personne ne doute que, dans sa nouvelle mission, le même succès bénira et couronnera ses labeurs ; et le nouveau pasteur de Kontum peut être assuré que nos prières à tous, ainsi que nos vœux les plus ardents, l'accompagnent dans les montagnes du Centre-Vietnam où nous lui souhaitons d'édifier, comme il l'a fait dans notre ville, un monument immortel à la gloire de Dieu.

vói phẩm phục và gậy, mũ giám mục và thánh giá trên ngực; chúng rất khó nhận ra người lao công mình mẩy đầy bùn và mồ hôi nhễ nhại vừa mới cách đây không lâu còn làm việc vất vả với chúng để cho chúng một mái nhà, vậy mà giờ đây lại đang ban phép lành trọng thể cho chúng.

Đức Khâm sứ Dooley, với một sự tế nhị sâu sắc, diễn tả niềm vui và sự hài lòng của mình khi được liên kết thật gần gũi với những biến cố trọng đại trong ngày hôm ấy, ngài chúc mừng vị tân Giám mục, người đã bỏ tất cả, gia đình, bạn bè, quê hương, để trở thành một cư dân trọn vẹn của thành phố Hà Nội, đã dâng hiến đời mình cho những người nghèo khổ nhất, những người bất hạnh nhất trong thành phố, quả thật, đối với họ Cha Seitz đã trở thành “người cha bằng vàng” – Cha Kim, – người đem lại cho họ một mái ấm với đầy đủ tất cả những gì mà thực thể này ẩn chứa.

Lúc này đây, Hà Nội đang chứng kiến một cảnh tượng thường chỉ xảy ra ở những vùng đất Ki-tô giáo kỳ cựu hơn là ở những xứ truyền giáo. Hà Nội gửi một trong các con của mình đến một miền truyền giáo mới. Công trình mà Đức Cha Seitz đã thực hiện ở thành phố này, Ngài sẽ chuyển giao cho người khác, để thi hành một nhiệm vụ khác mà Chúa vừa giao phó cho Ngài. Chúng ta có thể áp dụng dụng từng chữ trong đoạn này của Tân Ước: “Exurgens, abiit in montana cum festinatione (5)”

Notes:

4. Nhắc lại: đọc là *Kia Kim*

5. (Ngài vội vã lên đường, đến miền núi - Lc 1,39): Thánh sử Luca thuật lại cho chúng ta về việc Thánh nữ Đồng trinh Maria vội vã lên đường viếng thăm bà *Elisabeth*, sau khi Thiên thần truyền tin.

Nhưng khi Ngài từ già chúng ta, Ngài để lại, như tôi vừa đề cập, một công trình bất diệt: Cô nhi viện Thánh Têrêxa. Không ai nghi ngờ rằng trong sứ vụ mới của Ngài, một thành công tương tự sẽ chúc phúc và kết tinh những lao nhọc của Ngài, và người mục tử mới của Kontum có thể yên tâm rằng những lời nguyện xin, cũng như những lời cầu chúc nồng nhiệt nhất của tất cả chúng ta sẽ theo chân Ngài trên núi rừng Cao nguyên Trung phần, nơi đó, chúng ta ước mong Ngài cũng sẽ xây dựng được một công trình bất diệt làm sáng danh Chúa như Ngài đã thực hiện ở thành phố chúng ta.

En cette circonstance solennelle, en cette ville et en ce vicariat de Hanoï, il est sûrement de mise de tourner nos regards vers la Société dont Mgr Seitz est un digne membre, la Société des Missions Étrangères de Paris. Par leurs prières, par leurs labeurs, et souvent au prix de leur sang, ces apôtres ont construit cette mission, sans contredit l'une des plus belles d'Extrême-Orient, et l'ont remise à leurs dignes successeurs, les prêtres du clergé de Hanoï. Ils s'attèlent maintenant à une nouvelle tâche. N'est-ce pas là une des grandes lois missionnaires : « Autre le moissonneur », complétée par ce second principe : « Ainsi semeur et moissonneur partageront la même joie » ? En ce centre de la ville de Hanoï, nous pourrions sûrement écrire : Si monumentum quaeris, circumspice. — Si vous cherchez le monument qui nous rappelle le passage des missionnaires, levez les yeux, regardez autour de vous les églises, les écoles, les hôpitaux, admirez la foule des fidèles, comptez les religieuses, voyez ce nombreux clergé.

C'est une bien grande joie pour le représentant du Saint-Père, concluait celui-ci, de donner à ces missionnaires l'assurance d'une profonde reconnaissance pour tout ce qu'ils ont fait pour nous en cette mission, et de leur souhaiter une grande abondance des bénédictions divines dans les tâches qui leur restent encore à accomplir.

Cerise sur le gâteau, ou rose effeuillée par sainte Thérèse, comme le pensa Mgr Seitz : c'est au beau milieu du repas qui, à la suite du sacre, réunit tout le haut clergé et les principaux invités, qu'atterrissent deux prêtres inconnus : ce sont les premiers salésiens, tant souhaités et attendus, envoyés pour prendre la relève du directeur de l'orphelinat. Le Père Giacomino, un Argentin, et le Père Maisen, un Yougoslave, sont chaleureusement acclamés. Ainsi, avant de partir, le nouveau vicaire apostolique pourra lui-même passer les consignes à ses successeurs et leur mettre le pied à l'étrier. Ils trouvent, en arrivant, une ruche bourdonnante d'enfants, des maisons bien bâties, des collaborateurs dévoués et expérimentés, une méthode d'éducation et de formation éprouvée, qui n'est pas sans ressemblance avec celle de Don Bosco. Et, pour comble : à cette heure, la caisse n'est pas vide!

Le dimanche 19 octobre a lieu l'inauguration officielle de la Cité du Christ-Roi. Malgré une pluie battante — mais tout le monde y est habitué — il y a encore

Trong khung cảnh long trọng hôm nay, giữa lòng thành phố và giáo phận Hà Nội này, chúng ta cũng không quên nhắc tới Hội Thừa Sai Paris mà Đức Cha Seitz là một thành viên đáng kính. Qua lời cầu nguyện, công sức và nhiều khi phải trả bằng giá máu, các vị tông đồ của Hội đã xây dựng nên miền truyền giáo này, mà không ai chối cãi là một trong các miền truyền giáo đẹp nhất vùng Viễn Đông, và các ngài đã giao lại cho những người kế vị xứng đáng, các linh mục trong hàng giáo sĩ của Hà Nội. Bây giờ, các ngài lại đưa lưng gánh vác một nhiệm vụ mới. Đây chẳng phải là một trong những điều luật quan trọng nhất của các vị thừa sai sao: “Người gặt là kẻ khác”, điều này được bổ sung bằng nguyên tắc thứ hai: “Như thế, cả kẻ gieo lẫn người gặt đều vui mừng”? Ở ngay trung tâm của thành phố Hà Nội, chúng ta chắc hẳn có thể viết: “Si monumentum quaeris, circumspice” (Muốn tìm tượng đài, xin hãy nhìn quanh-ND) – Nếu các bạn muốn tìm một tượng đài đánh dấu bước chân của các vị thừa sai, xin các bạn hãy ngược mắt lên, nhìn xung quanh, có nhiều nhà thờ, trường học, bệnh viện, và biết bao tín hữu, hãy đếm các nữ tu, hãy xem hàng giáo sĩ đông đúc này.

Và ngài kết luận:

Thật là một niềm vui lớn lao cho người đại diện của Đức Thánh Cha được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các vị thừa sai này vì tất cả những gì các ngài đã làm cho chúng ta trong miền truyền giáo này. Nguyên chúc các ngài luôn dồi dào hồng ân của Thiên Chúa trong các sứ vụ các ngài sẽ còn thực hiện.

Và may mắn hơn cả, như một trái anh đào trên đĩa bánh, hay như trong suy nghĩ của Đức Cha Seitz, như một cánh hoa hồng đã được Thánh Têrêxa đem đến: ngay giữa bữa tiệc sau lễ tấn phong, với sự hiện diện đầy đủ của hàng giáo sĩ cao cấp và các quan khách, có hai linh mục lạ mặt đặt chân đến: đó là các cha Dòng Don Bosco đầu tiên, mà Cha Seitz hằng ước mong và chờ đợi, được gửi đến để thay thế Giám Đốc của cô nhi viện: Cha Giacomino, người Á Căn Đình, và cha Maisen, người Nam Tư, hai vị được hoan hô nồng nhiệt. Như vậy, trước khi lên đường, đức tân Giám mục sẽ có thể trực tiếp bàn giao cho các người kế vị Ngài và giúp họ nắm công việc ngay. Lúc tới nơi, họ thấy đông đảo đám trẻ em như một tổ ong, những ngôi nhà được xây dựng đàng hoàng, những người cộng sự tận tâm và kinh nghiệm, một phương pháp giáo dục và đào tạo đã được thử nghiệm và cũng không khác với đường lối của thánh Don Bosco là mấy. Và sau cùng: vào lúc này quỹ tiền không trống rỗng!

Ngày chủ nhật 19 tháng 10 đã diễn ra lễ khánh thành chính thức Thị xá Ki-tô Vương. Mặc dù dưới cơn mưa tầm tã - nhưng mọi người quen rồi - đám đông

la foule des grands jours ; elle patauge, les voitures officielles s'embourbent; peu importe : c'est la grande liesse. Entre les flaques d'eau et entre deux averses, le gouverneur Pham Van Binh s'avance vers l'allée centrale, coupe dignement le ruban de couleur qui en barre l'entrée et se dirige vers la chapelle, vaste et claire, coeur de la Cité. Monseigneur chante sa première messe pontificale, puis laisse au nouveau supérieur salésien l'honneur de bénir toutes les maisons. Après quoi, au lieu de gagner l'estrade officielle dont les drapeaux et la décoration de banderoles sont en berne sous le poids de l'eau, on se réfugie dans le vaste atelier pour entendre les discours de circonstance. Celui de Mgr Seitz dure une demi-heure — qui passe comme un éclair, tant il passionne son auditoire en retraçant l'historique de son oeuvre avec humour et dans l'action de grâces : action de grâces à Dieu, évidemment, mais aussi à ses collaborateurs et à tant de bienfaiteurs, petits ou grands, présents ou absents. Les centaines de personnes qui ont afflué se répandent ensuite parmi les pavillons dont les enfants font les honneurs.

Enfin, profitant d'une éclaircie, tout le monde se regroupe dehors pour le chant des adieux. Les enfants y mettent tout leur coeur et c'est une minute terriblement émouvante pour tous.

Mais la pluie diluvienne de cette journée était encore une benediction du Ciel car, au moment de repartir, M. Binh, le gouverneur du Haut-Vietnam, copieusement crotté, pressa très fort Mgr Seitz de lui rédiger une demande officielle afin que ses services des Travaux publics prennent à leur charge, dans les plus brefs délais, l'empierrement de la route d'accès à la Cité. « Non pas à nous, Seigneur, non pas à nous, mais à votre Nom rendez la gloire ! »

Le Père Seitz a accompli là, jusqu'au dernier jour de sa présence, avec l'aide de Dieu et de sa providence, une oeuvre remarquable : Français et Vietnamiens le reconnaissent et ils garderont de lui un souvenir lumineux. Au cours d'une période périlleuse de transition brutale, au milieu de périls constants, il a tenu haut et ferme les couleurs des Missions Étrangères, représentant avec honneur leurs traditions, faisant face aux situations les plus scabreuses avec amour, avec humilité, sans oublier l'humour.

Entrée solennelle à Kontum

Mission accomplie à Hanoï. Mgr Seitz peut partir l'âme et la conscience en paix, satisfait du travail qu'il a réalisé dans la première partie de sa vie de missionnaire. Une page est tournée. Il en reste une plus vaste encore à écrire. De combien de temps dispose-t-il pour la remplir ? Dieu seul le sait!

vẫn tụ tập như những ngày lễ lớn; người thì lội bì bõm, còn xe hơi của các quan chức thì lún bùn; nhưng không sao: niềm vui tung bừng đang tràn ngập. Giữa các vũng nước và hai trận mưa, thủ hiến Phạm Văn Bính bước vào con lộ trung tâm, long trọng cắt băng màu đang giăng ngang lối vào và tiến về nhà nguyện, rộng rãi và sáng sủa, là trái tim của Thị xá. Đức Cha dâng thánh lễ trọng thể đầu tiên với tư cách là Giám mục, rồi nhường cho cha bề trên mới Dòng Don Bosco, làm phép tất cả các ngôi nhà. Sau đó, thay vì lên lễ đài, khi cờ xí và các băng rôn đã rũ xuống vì dầm nước mưa, mọi người chạy vào núp trong khu xưởng thợ rộng rãi để nghe phát biểu. Bài của Đức Cha Seitz dài nửa giờ - nhưng tưởng chừng nhanh như tia chớp vì Ngài làm thánh giả say mê khi điểm lại lịch sử công trình tâm huyết của Ngài một cách hóm hỉnh và đầy lòng cảm tạ: tất nhiên cảm tạ hồng ân của Chúa, nhưng cũng cảm tạ các cộng sự viên của Ngài và bao nhiêu nhà tài trợ lớn nhỏ, có mặt hay vắng mặt. Sau đó cả mấy trăm vị khách đã tản ra đi thăm các ngôi nhà, và các em trong gia đình của từng nhà đã tiếp đón họ.

Cuối cùng, tận dụng lúc trời tanh, mọi người đã tụ tập ở ngoài sân để nghe bài hát từ biệt. Các em đã để hết tâm hồn vào đó và mọi người đã trải qua những giây phút thật xúc động.

Nhưng trận mưa như trút nước ngày hôm đó lại là một phúc lành từ trời vì, lúc chuẩn bị rời đi, ông thủ hiến Phạm Văn Bính, quần áo lấm đầy bùn đất, hối thúc Đức Cha Seitz viết một lá đơn để ông ra lệnh cho Sở Công Chánh làm ngay càng nhanh càng tốt một con đường lót đá vào Thị xá. “Không phải cho chúng con, lạy Chúa, không phải cho chúng con, nhưng xin cho Danh Ngài rạng sáng!”

Vậy là cho đến tận ngày cuối cùng của mình ở đây, Cha Seitz, với sự giúp đỡ và quan phòng của Chúa, đã thực hiện được một công trình tuyệt vời, cả người Pháp lẫn người Việt đều công nhận và giữ một kỷ niệm thật đẹp về Ngài. Trong khoảng thời gian gay cấn của sự chuyển tiếp đột ngột, giữa những hiểm nguy liên tục, Ngài vẫn mạnh mẽ giương cao ngọn cờ của Hội Thừa Sai Paris, mang lại danh dự cho truyền thống của Hội, đương đầu với những hoàn cảnh éo le nhất bằng tình yêu, lòng khiêm nhường, và sự hóm hỉnh.

Trọng thể tiến vào Kontum

Nhiệm vụ ở Hà Nội đã hoàn thành, Đức Cha Seitz có thể ra đi với tâm hồn và lương tâm thanh thản, bằng lòng với thành quả công việc Ngài đã thực hiện trong giai đoạn đầu của cuộc sống thừa sai. Một trang sử đã lật qua. Ngài còn một trang khác rộng lớn hơn để viết. Ngài có thể làm điều đó trong bao lâu nữa? Chỉ có Chúa biết!

L'âme en paix, oui, et avec le sourire ; mais le coeur un peu gros quand même... Le départ pour Kontum est fixé au 20 octobre, lende- main de l'inauguration de la Cité, mais le typhon fait rage : impossible à un avion de décoller ; le départ aura donc lieu lorsque ce sera possible. Cela permet à Monseigneur de régler mille affaires qu'il n'avait pu terminer et de transmettre encore quelques renseignements précieux à ses successeurs.

Un télégramme annonce son arrivée pour le 22, à une heure précise. Une réception solennelle est organisée avec le ban et l'arrière-ban des personnalités, du clergé, des fidèles : tous, en grand appareil, se rendent sur le terrain d'aviation. Personne ! Six fois, l'évêque doit ainsi télégraphier ; six fois ils sont rentrés chez eux bredouilles. Le 31, les typhons semblent calmés, un télégramme triomphant alerte les Hauts-Plateaux. On ressort les costumes, les banderoles, les fleurs et les fruits portés en hommage ; les troupes en armes sont alignées, le général lui-même est sur le terrain. Pendant deux heures, la foule tend l'oreille et scrute le ciel. Mais rien ! Pas plus que les jours précédents ... Et chacun de retourner chez lui, l'oreille basse. Ce nouvel évêque, serait-ce une mauvaise farce ?...

Enfin, le 2 novembre au matin, un coup de téléphone avise Monseigneur qu'un avion est à sa disposition et que la météo est favorable. Il faut partir sur l'heure. Pas le temps d'informer qui que ce soit de son arrivée. Il fonce. Et soudain, dans le ciel de Kontum, on entend un vrombissement d'avion — ce qui est rare en ce lieu. La population se précipite, le nez en l'air : c'est bien lui, qui fait un tour d'honneur audessus de la ville. Du hublot, Monseigneur aperçoit la foule qui, au pas de gymnastique, tente de gagner de vitesse l'appareil qui, déjà, se pose sur le terrain. Des jeeps foncent à toute allure. La troupe qui doit présenter les armes a pris un mauvais raccourci et s'est embourbée dans un bas-fond : elle n'arrivera jamais... Au milieu des rires essoufflés et des acclamations, l'évêque semble embrasser tous ses nouveaux diocésains de ses bras grands ouverts et les félicite de leur empressement à l'accueillir.

Trois jours plus tard, on lui fait enfin une réception très solennelle et il est intronisé dans sa cathédrale.

Sa « cathédrale » !... Ce n'est rien d'autre qu'une case en bois montée sur pilotis, construite en 1913, grande, à peu près, compare-t-il, comme la moitié de l'église paroissiale de Criquetot. Quelle déchéance — apparente — pour celui qui a été curé de la magnifique et vaste cathédrale de pierre, de style européen, de Hanoi! Au vrai, écrit-il à son père,

Tâm hồn bình an, phải, và với nụ cười; nhưng dù sao lòng vẫn bịn rịn... Cuộc khởi hành đi Kontum được ấn định vào ngày 20 tháng 10, ngay hôm sau lễ khánh thành Thị xá, nhưng một cơn bão đang ập đến; máy bay không thể cất cánh; vậy là sẽ khởi hành chừng nào có thể. Điều này giúp Đức Cha giải quyết hàng ngàn công việc mà thời gian qua Ngài chưa thể hoàn thành, và còn chuyển giao những thông tin quý giá cho các người kế nhiệm.

Một bức điện thông báo Ngài sẽ đến ngày 22, chính xác vào lúc 1 giờ. Một cuộc tiếp đón trọng thể đã được tổ chức với tất cả các quan chức, hàng giáo sĩ, và tín hữu: mọi người, quần áo chỉnh tề, đã có mặt ở phi trường. Chẳng thấy ai! 6 lần, Đức Cha đã phải gửi điện; 6 lần, họ đã phải về không. Ngày 31, các cơn bão có vẻ dịu xuống, một bức điện hân hoan báo động Cao Nguyên. Mọi người lại lôi quần áo đẹp ra, mang biểu ngữ, vòng hoa và giỏ trái cây đi đón; các đội quân sắp hàng danh dự, ông tướng cũng có mặt. Trong suốt 2 tiếng đồng hồ, mọi người cứ vênh tai và dăm dăm nhìn trời. Lại chẳng có gì cả! Cũng giống như mấy ngày trước ... ai nấy lại tiu ngiu quay về. Ông giám mục mới này kỳ quá, có phải trên người không? ...

Sau cùng, buổi sáng ngày 2 tháng 11, một cú điện thoại cho Đức Cha biết có một chiếc máy bay đang chờ sẵn và thời tiết rất thuận lợi. Phải đi ngay. Không có thời gian để thông báo cho bất cứ ai về việc Ngài đến. Ngài lao đi. Và sau đó, có tiếng máy bay vù vù trên bầu trời Kontum — một chuyện hiêm có ở vùng này. Dân chúng hồi hả, mặt ngược lên trời: đúng là Ngài rồi, đang lượn vòng quanh trên thành phố để chào mừng. Nhìn qua cửa sổ, Đức Cha thấy đám đông chạy đến để nhanh chóng bắt kịp chiếc máy bay vừa đáp xuống phi đạo. Những chiếc xe jeep phóng tới. Xe của đội quân danh dự chạy vội qua một đoạn đường tắt và bị sụp lầy: họ sẽ không bao giờ đến kịp ... Giữa đám đông cười nói hực hực và các tiếng tung hô, đức Giám mục giang rộng đôi tay như muốn ôm tất cả mọi người trong Giáo phận mới vào lòng và cảm ơn họ vì đã háo hức đón tiếp Ngài.

Ba ngày sau, người ta tổ chức một buổi tiếp đón thật long trọng và Ngài được rước vào nhà thờ chính tòa.

“Nhà thờ chính tòa” của Ngài!... Chi là một cái nhà sàn bằng gỗ, được dựng lên từ năm 1913, và Ngài thăm so sánh, nó chắc chỉ rộng gần bằng nửa nhà thờ giáo xứ Criquetot. Bề ngoài mà xét, đó là một sự xuống cấp cho người đã là cha sở của nhà thờ chính tòa bằng đá ở Hà Nội, một ngôi thánh đường tráng lệ, rộng rãi, xây dựng theo phong cách Châu Âu! Ngài viết thư cho thân phụ:

si nous ne sommes pas au bout du monde, nous sommes au moins au bout de la chrétienté et la pauvreté y est reine! Puis, il y eut un vin d'honneur à l'évêché; la réception de toutes les notabilités; mon premier contact avec « mes sauvages», qui se traduisit par des discours en une langue hermétique, des aubades de gongs en bronze et de tambourins, des danses, et enfin une savante beuverie à la jarre.

Mon apprentissage commençait.

Ce jour-là, poursuit-il, tous les missionnaires du vicariat, dûment avertis et sûrs de me rencontrer — étaient présents. Ils sont au nombre de quarante-quatre. Soit, vingt-quatre missionnaires français, dix-huit prêtres vietnamiens et deux prêtres bahnars. C'est tout !... quarante-quatre prêtres pour plus de 700 000 âmes réparties sur un territoire immense et difficile. Sept missionnaires ont plus de 70 ans et, bien que travaillant toujours, ne peuvent tenir un poste normal. Cinq à six autres prêtres, malades ou infirmes, n'ont également qu'une activité limitée. Tel est le premier bilan qui s'offrit à mes réflexions.

Néanmoins, au toast que je prononçai à la fin des agapes fraternelles qui nous réunirent, j'osai exprimer tout haut, devant ces admirables pionniers, qui sont désormais « mes missionnaires », un vœu qui en fit sourire quelques uns: «Daigne le Seigneur accorder qu'à ma mort il ne reste plus que 25 000 païens dans ces montagnes ! » Il faut vous dire que, présentement, c'est la proportion inverse qui existe : 25 000 chrétiens pour 700 000 païens ! Pourquoi pas ? « Jésus est le Maître de l'impossible », disait Charles de Foucauld.

Son premier geste d'évêque est de faire le tour des districts de son diocèse — «district» étant le nom que l'on donne ici aux « paroisses » — on pourrait presque dire « doyenné » — et de rendre visite individuellement à chacun de ses prêtres, pour se rendre compte de leur état de vie, de leurs problèmes, de leurs travaux. Il circule en jeep, en avion, en pirogue, à pied souvent, peut-être bientôt à dos d'éléphant, sur son immense vicariat qui mesure 600 kilomètres du nord au sud. Ce qu'il découvre le passionne d'emblée. Il est émerveillé des réalisations faites depuis un siècle par ses prédécesseurs et par les missionnaires: « Ce sont des saints, dit-il, des héros, des génies. » Encore actuellement, même si les conditions ont changé, il faut une abnégation totale, une persévérance inlassable.

Chacun des prêtres des vingt-six districts doit évangéliser dix à quinze villages, parfois davantage, qui sont dans un rayon de cinq à vingt-cinq kilomètres, et doit

“Nói cho đúng ra, nếu như đây chưa phải là tận cùng thế giới, thì ít nhất cũng là tận cùng của Ki-tô giới và sự nghèo đói là vua! Sau đó, có chiêu đãi tiệc rượu ở Tòa giám mục; cuộc tiếp đón các “vị chức sắc”; lần đầu tiên con gặp mặt “những người mọi” của con, với những bài phát biểu bằng thứ tiếng con không hiểu được, rồi đến dàn nhạc cồng chiêng và nhảy múa, cuối cùng là uống rượu ghè.

Thời gian tập sự của con bắt đầu.

Ngày hôm đó, các vị thừa sai trong giáo phận, tất cả đều được báo trước và chắc chắn sẽ gặp con, đã có mặt. Tổng cộng có 44 người. Tính ra, 24 thừa sai người Pháp, 18 linh mục người Việt và 2 linh mục người Bahnar. Vậy thôi! ... 44 linh mục để chăm lo cho hơn bảy trăm ngàn linh hồn đang sống rải rác trên một vùng đất mênh mông và hiểm trở. Có 7 vị thừa sai đã hơn 70 tuổi, và dù vẫn làm việc, họ không thể đảm nhiệm một giáo xứ bình thường. 5 đến 6 linh mục khác, ốm đau hoặc thương tật, chỉ có thể hoạt động hạn chế. Đó là bản tổng kết đầu tiên xuất hiện trong suy nghĩ của con.

Dù sao, khi phải nói lời đáp từ sau bữa ăn thân hữu nói kết chúng con lại với nhau, con đã dám cao giọng tuyên bố, trước các nhà khai phá đáng kính phục này, bây giờ là “các thừa sai của con”, một lời nguyện ước khiến vài người trong nhóm phì cười: “Xin Chúa đoái thương làm sao mà đến lúc tôi chết chỉ còn 25,000 người ngoại trong vùng rừng núi này! Cha biết không, hiện tại thì con số đang ngược lại: 25,000 giáo dân trên tổng số 700,000 người ngoại! Tại sao không? “Đức Giêsu là Thầy của sự bất khả”, như lời Cha Charles de Foucauld đã nói.

Việc đầu tiên của vị giám mục là đi kinh lý tất cả các địa hạt trong giáo phận — “địa hạt” là từ ở đây người ta dùng để chỉ “giáo xứ.” — và thăm từng vị linh mục một, để có thể biết được các ngài đang sống thế nào, đang có những vấn đề gì và đang làm việc ra sao. Ngài đi chuyển bằng xe jeep, bằng máy bay, bằng xuồng, và thường là đi bộ, mai một biết đâu lại phải cưỡi voi, khắp nơi trong giáo phận mênh mông của mình dài 600 cây số từ bắc xuống nam. Những gì Ngài khám phá lập tức làm Ngài say mê. Ngài sùng sốt và cảm phục các kỳ công mà những người tiền nhiệm và các vị thừa sai đã thực hiện từ một thế kỷ nay: “Họ đúng là những vị thánh, những anh hùng, những thiên tài.” Và ngay cả bây giờ, dù hoàn cảnh đã thay đổi, cần phải có một sự quên mình hoàn toàn, một lòng kiên trì không mệt mỏi.

Mỗi một linh mục trong 26 địa hạt phải phụ trách rao giảng Tin Mừng cho 10 đến 15 làng, nhiều khi hơn, trong một bán kính từ 5 đến 25 km, và phải dâng lễ

célébrer au moins une fois par mois la messe dans chacune des chrétientés dépendant de son district. Si, dans l'ensemble, les chefs-lieux sont accessibles en jeep par des pistes, il en va tout autrement des chrétientés qui sont en pleine forêt, accrochées à flanc de montagne, ou dans des fonds de vallées. Il faut alors aller à cheval, ou à pied... Cela n'est pas sans rappeler à l'évêque ses jeunes années d'escalade et de défrichage pour gagner le Ba-Vi, à travers la jungle, les lianes, les épineux.

Chaque chrétienté est pourvue d'une « Maison de prière » : pauvre paillote, toute semblable aux habitations des montagnards ; seule une croix de bois qui la surmonte rappelle sa destination. C'est là que le missionnaire passe sa journée : il convoque les chrétiens, entend les confessions, célèbre la messe, prêche, administre les sacrements, règle les affaires ; tard dans la nuit, il s'étend sur sa natte et dort — s'il peut, car à cette altitude les nuits sont fraîches, et il n'a pas grand-chose dans l'estomac.

Mgr Seitz découvre dans son nouveau diocèse un merveilleux instrument d'apostolat, mis au point par le premier vicaire apostolique de Kontum, Mgr Martial Jannin : c'est l'école des catéchistes et le corps des catéchistes issu de cette école. Les missionnaires recrutent dans leur district de jeunes garçons de onze à douze ans qui sont envoyés à Kontum dans une école où ils recevront une formation adaptée durant six ans: instruction primaire, éducation chrétienne, solide formation catéchétique.

Après quoi, à dix-huit ans, ils retournent dans leur village avec le titre de «catéchistes». C'est eux qui, en l'absence du missionnaire, assurent la persévérance de la vie chrétienne. En général ils se marient et, en tout point, mènent une vie semblable à celle des autres villageois : culture du riz et des légumes, pêche, chasse, abattage du bois. Mais ils ont un règlement de vie, un idéal plus élevé, et Monseigneur sera vite édifié de voir leur ferveur et leur fidélité à se dévouer au service de leurs frères montagnards.

Sans eux, il serait impossible au missionnaire de tenir leur district et de développer la mission. C'est eux, en général, qui provoquent et amorcent la conversion des villages païens, actuellement en assez grand nombre. Voilà l'Action catholique dans toute la force du terme ! Lorsque arrive Mgr Seitz, ils sont environ deux cents en service dans les villages, et soixante en formation dans l'école.

Mais à côté de cette source d'espérance et de joie, le nouveau vicaire apostolique trouve bien des soucis et des perspectives alarmantes, qui vont mettre son courage à l'épreuve et donner un nouveau coup de fouet à son enthousiasme et

ît nhất mỗi tháng một lần cho mỗi làng có đạo trong địa hạt. Nếu nói chung, có thể di chuyển tới các thị trấn bằng xe jeep qua các đường mòn, thì việc đi đến được các làng nằm sâu trong rừng lại hoàn toàn khác, bởi chúng thường vắt vẻo trên sườn núi, hoặc dưới lũng sâu. Chỉ có thể đi ngựa, hoặc lội bộ ... Việc này không khỏi làm Ngài nhớ lại thời còn trẻ, xông pha rừng rậm, đầy dây leo và gai góc, để lên núi Ba Vì.

Mỗi làng đều có “nhà nguyện”: một mái tranh nghèo hoàn toàn giống như nhà của người dân trong làng; chỉ khác là có một cây thánh giá cắm trên nóc làm dấu. Vị linh mục sẽ ở đó cả ngày: gặp gỡ giáo dân, giải tội, dâng lễ, giảng dạy, ban các phép bí tích, giải quyết công việc; tới khuya, ngài nằm xuống chiếu và ngủ - nếu ngủ được, vì trên độ cao này trời ban đêm không khí se lạnh, và bụng thì đói meo.

Đức Cha đã khám phá ra rằng trong giáo phận mới của mình có một công cụ tông đồ tuyệt vời, đã được vị giám mục tiên khởi, Đức Cha Martial Jannin, khai sáng: đó là trường đào tạo giáo phu và đội ngũ giáo phu xuất thân từ ngôi trường đó. Các cha thừa sai tuyển lựa trong địa hạt mình các cậu bé từ 11 đến 12 tuổi, gửi về Kontum, vào ngôi trường mà chúng sẽ được đào tạo thích đáng trong 6 năm: học tiểu học, được giáo dục đức tin, và theo một chương trình đào tạo giáo lý vững chắc.

Sau đó, khi tới 18 tuổi, họ trở về làng với chức danh “giáo phu”. Và chính họ, khi vắng bóng các linh mục, sẽ bảo đảm cho đời sống đạo được duy trì. Nói chung, họ cũng lập gia đình và sống chẳng khác chi dân làng: trồng lúa, trồng rau, câu cá, săn bắt, và chặt củi. Nhưng họ sống theo quy tắc riêng, với một lý tưởng cao hơn. Và Đức Cha sẽ nhanh chóng nhìn thấy gương sáng của họ qua lòng đạo đức sốt sắng và sự kiên trì phục vụ tận tâm anh em người Thượng.

Không có các giáo phu, các cha thừa sai sẽ không thể điều hành địa hạt của mình, và phát triển việc truyền giáo. Nói chung, họ chính là những nhân tố thúc đẩy và khơi mào cho sự trở lại của các làng ngoại giáo, bây giờ vẫn còn khá đông. Đó là phong trào Công Giáo Tiến Hành theo đúng nghĩa của nó! Lúc Đức Cha Seitz nhậm chức, có khoảng hai trăm giáo phu đang phục vụ trong các làng, và 60 học viên đang được đào tạo.

Nhưng bên cạnh nguồn vui và hy vọng này, đức tân Giám mục có rất nhiều việc đáng phải lo và những viễn cảnh báo động, những điều đó sẽ thử thách lòng can đảm của Ngài và kích thích sự hăng hái can trường của Ngài. Quan trọng nhất

à son intrépidité. Il lui faut surtout amener tous ces peuples primitifs à la vraie foi, repousser les superstitions sans nombre, qui demeurent même après la conversion ; il faut les sortir de leur vie misérable en leur apprenant le travail, en leur fournissant des ressources ; il faut bâtir — et cela, Mgr Seitz sait faire! ... Bâtir des églises, bâtir des écoles ; bâtir des dispensaires de villages, bâtir des presbytères convenables pour les missionnaires, qui s'usent trop vite, et ne sont pas remplacés.

Mais pour cela, il faut de l'argent — et ce problème, Monseigneur le connaît !... Il sait d'emblée qu'il ne peut demander un centime à ses diocésains ; bien au contraire, ce sont les missionnaires qui doivent les secourir à chaque instant ; et pourtant, la mission n'a aucun revenu propre : elle vit des allocations pontificales de la Propagation de la foi et de quelques aumônes.

La tournée inaugurale qu'a entreprise Monseigneur lui révèle l'état délabré de l'ensemble des locaux — églises, cures, écoles, dispensaires: ce sont des huttes de bois, de bambous, de torchis. Or, depuis plus de dix ans, en raison de l'état de guerre latent, ils n'ont pu être entretenus convenablement. Il constate que la plupart de ces locaux sont à réparer ou à refaire complètement. Les missionnaires attendaient avec impatience l'arrivée d'un nouvel évêque, qui pourrait leur fournir les moyens nécessaires.

De plus, et comme par un geste rageur de Satan, son arrivée a été saluée par des typhons ravageurs qui ont balayé les Hauts-Plateaux, jetant à terre ce qui tenait encore et grossissant les rivières au point que celle qui baigne le centre de Kontum a vu son niveau monter de neuf mètres en quelques heures. Oui, neuf mètres: une catastrophe sans précédent! Un hôpital est anéanti ; une crèche, dirigée par les Filles de la Charité, est emportée ; des récoltes sont noyées, des maisons effondrées. Il y a de nombreuses victimes. Et la famine guette maintenant la région.

C'est donc dans un diocèse sinistré qu'atterrit le pauvre Père Seitz. Un autre se serait effondré comme les cases de bambous. Lui, au contraire, se trouve sur le terrain qui lui convient, et il est entouré de missionnaires trempés dans leur foi comme l'acier dans la fournaise. Il est fier d'être devenu leur chef !

Une région intéresse tout de suite l'évêque : celle de Ban-Mê-Thuot, deuxième grand centre, peuplé de 3 000 habitants, qui se trouve à l'autre bout de son diocèse, à 250 km de sa résidence. C'est la capitale de la province du Darlac, un vaste plateau de 40 000 km carrés, pays de forêts épaisses, étouffantes et

là Ngài phải đưa các người dân bán khai này về với đức tin chân chính, đẩy lùi vô số điều mê tín dị đoan còn tồn tại dai dẳng ngay cả sau khi trở lại đạo; phải đưa họ ra khỏi cuộc sống bần cùng bằng cách dạy họ biết cách sản xuất, và cung cấp tài lực cho họ; phải xây dựng — điều này thì Ngài biết làm!... Xây nhà thờ, xây trường học, xây bệnh xá trong các làng, xây nhà xứ phù hợp cho các cha thừa sai: tất cả những thứ đó đều mau chóng hư nát, và không được thay thế.

Nhưng để thực hiện việc này, phải có tiền — và vấn đề này, Đức Cha quá rành!... Ngài biết ngay rằng Ngài không thể kiếm được đồng nào từ những giáo dân của giáo phận; ngược lại, các cha thừa sai lúc nào cũng phải chạy chọt để giúp họ; tuy vậy giáo phận chẳng có một nguồn thu nhập nào cả, ngoài phụ cấp của Bộ Truyền Giáo và vài đóng góp bố thí khác.

Từ chuyến kinh lý lúc mới nhậm chức, Ngài nhìn thấy tình trạng thê thảm của phần lớn các công trình xây dựng - nhà thờ, nhà xứ, trường học, bệnh xá: tất cả đều là những chòi bằng gỗ, tre và vách đất. Trong 10 năm qua, do tình hình chiến tranh tiềm ẩn, chúng đã không được chăm nom đàng hoàng. Ngài nhận thấy rằng phần lớn các công trình đều phải được sửa chữa hoặc xây lại hoàn toàn. Các vị thừa sai đều nóng lòng mong mỗi một tân Giám mục đến để cung cấp cho họ những phương tiện cần thiết.

Ngoài ra, Satan như đang lên cơn điên, khi Ngài đến, những trận cuồng phong đã càn quét cả vùng Cao Nguyên: chúng quật xuống đất bất cứ thứ gì còn đứng được và khiến nước cuộn cuộn đổ về các dòng sông, đến nỗi người ta thấy mực nước sông (Dak Bla-ND) chạy ngang trung tâm Kontum dâng cao đến 9 mét chỉ trong vài giờ. Phải, 9 mét: một tai họa vô tiền khoáng hậu! Một bệnh viện bị phá hủy; một nhà trẻ do các nữ tu Bác Ái điều hành đã bị nước cuốn mất; mùa màng chìm trong nước, nhà cửa bị sụp đổ. Có rất nhiều người bị lũ cuốn. Và nạn đói đang rình rập trong vùng.

Như vậy, đúng là tội nghiệp cho Cha Seitz vừa đáp xuống một giáo phận đầy tai ương. Người khác thì chắc đã sụp đổ như những túp lều tre. Nhưng Ngài, trái lại, thấy mình đang đứng trên vùng đất thật thích hợp với mình, giữa những vị thừa sai đã được tôi luyện trong đức tin chẳng khác nào thép trong lò. Ngài tự hào được làm người chỉ huy của họ.

Một vùng đất lôi cuốn ngay sự chú ý của Ngài: vùng đất Ban Mê Thuột, trung tâm lớn thứ hai, có khoảng 3,000 dân, ở đầu bên kia của Giáo phận, cách Tòa Giám mục 250 km. Đó là thủ phủ của tỉnh Daklak, một cao nguyên rộng 40,000 km², xứ sở của những khu rừng già, không khí oi bức và bất khả xâm nhập, với

impénétrables, aux troncs puissants et vertigineux, aux lianes gigantesques et envahissantes ; un pays aussi de dépressions marécageuses où les éléphants s'enfoncent et s'embourbent. Des sommets qui culminent à plus de 2 400 mètres, on contemple d'immenses étendues et les missionnaires se sentent conquis par cette terre de solitudes grandioses.

Mais le Darlac, c'est aussi une région de « terres rouges », très riches, propres aux cultures industrielles : hévéas, café, thé. C'est là que Sa Majesté l'empereur Bao Dai réside habituellement, de préférence à Hué, et qu'il a installé ses services.

Faute de route, l'évêque ne peut atteindre Ban-Mê-Thuot que grâce au petit avion privé du directeur d'une grosse plantation, et il envisage tout de suite d'y implanter une mission, car cette région a été un peu délaissée par ses prédécesseurs en raison de son éloignement. Or, la tribu montagnarde des Rhadés qui peuple les forêts voisines est l'une des plus évoluées et des plus ouvertes à l'influence de la culture française. Une solution urgente s'impose et, coûte que coûte, il faut trouver des missionnaires pour créer de nouveaux districts, alors qu'il n'y a pas encore là un seul catholique. Le Père Bianchetti est le premier à s'établir parmi eux et le nouvel évêque a la joie immense de recevoir, peu de temps après son arrivée, une lettre d'un chef de clan: après d'interminables palabres qui avaient duré plusieurs jours consécutifs, lui et cinquante-sept hommes acceptaient d'abandonner leurs superstitions et de se faire catholiques, ainsi que les gens de leurs villages. La partie n'est pas gagnée pour autant, et c'est seulement après trois années de catéchuménat et de lutte pour obtenir le rejet des idoles et des sacrifices aux génies, que les premiers Rhadés sont baptisés.

Bien sûr, les séminaristes ont droit aussi aux priorités de Mgr Seitz qui procède, avant la fin de l'année, à l'ordination au sous-diaconat, puis au diaconat, de deux séminaristes qui n'attendaient que son arrivée.

Avant la fin de l'année encore, il envisage, avec ses missionnaires, une «Lettre» commune qui sera envoyée, chaque mois si possible, aux parents, amis et connaissances de tous, donnant des nouvelles personnelles, suppléant ainsi aux correspondances que chacun n'a pas le temps de rédiger, faisant connaître la mission, et suscitant l'aide spirituelle et matérielle dont ils ont tous besoin.

Ayant fait le tour des districts, il fait maintenant le bilan des problèmes — innombrables — qu'il va avoir à résoudre. Ses premiers mois se passent

nombreuses années, aux troncs puissants et vertigineux, aux lianes gigantesques et envahissantes ; un pays aussi de dépressions marécageuses où les éléphants s'enfoncent et s'embourbent. Des sommets qui culminent à plus de 2 400 mètres, on contemple d'immenses étendues et les missionnaires se sentent conquis par cette terre de solitudes grandioses.

Nhưng Daklak cũng là một vùng “đất đỏ”, rất màu mỡ, thích hợp cho các cây kỹ nghệ: cao su, cà phê, trà. Đây là nơi hoàng đế Bảo Đại thường ngự, thay vì thành phố Huế, và cũng đã xây dựng một số cơ quan.

Vì không có đường bộ, Đức Cha chỉ có thể đến Ban Mê Thuột bằng một chiếc máy bay tư nhân của một ông chủ đồn điền, và Ngài ngay lập tức dự tính lập tại đây một miền truyền giáo, vì vùng này lúc trước không được các vị tiền nhiệm của ngài quan tâm lắm do khoảng cách xa xôi. Trong khi đó bộ lạc người Rhadê sống trong các khu rừng lân cận là một trong những bộ lạc tiên tiến và cởi mở nhất với ảnh hưởng văn hóa Pháp. Cần một giải pháp cấp bách và bằng bất cứ giá nào cũng phải gửi những vị thừa sai đến thành lập những địa hạt mới, dù ở đó chưa có một người công giáo nào cả. Cha Bianchetti là người đầu tiên đến sống ở giữa họ và một thời gian ngắn sau khi ngài đến đó, vị tân Giám mục đã có niềm vui lớn lao nhận được bức thư của một tù trưởng: sau những cuộc bàn luận liên miên kéo dài nhiều ngày, ông tù trưởng và 57 người đàn ông đã chấp nhận từ bỏ các phong tục mê tín dị đoan và trở lại đạo Công giáo, cùng toàn bộ dân trong các buôn làng của họ. Tuy vậy, cũng chưa phải là hoàn toàn thắng cuộc, vì còn phải học 3 năm giáo lý tân tông và chiến đấu để vứt bỏ ngẫu tượng cùng các cuộc dâng cúng quỷ thần, sau đó những người Rhadê đầu tiên mới được rửa tội.

Dĩ nhiên, Đức Cha cũng ưu tiên nghĩ đến các chủng sinh, và cuối năm ấy, Ngài đã tiến hành phong chức phụ phó tế, rồi phó tế cho 2 chủng sinh lâu nay vẫn đợi chờ Ngài đến.

Và cũng khoảng cuối năm, cùng với các vị thừa sai của mình, Ngài soạn thảo một “Lá thư” chung, được gửi đi hằng tháng, nếu có thể, cho cha mẹ, bạn bè và người quen của mọi người, để thông báo các tin tức cá nhân, và như vậy nó có thể thay thế những lá thư riêng mà nhiều vị không có thời giờ viết, cũng như để giới thiệu miền truyền giáo, và khơi dậy sự giúp đỡ tinh thần lẫn vật chất mà mọi người đang cần đến.

Sau vòng kinh lý tất cả các địa hạt, Ngài làm bản tổng kết những vấn đề - vô số vấn đề - mà mình sẽ phải giải quyết. Những tháng đầu trôi qua chủ yếu là để Ngài tiếp xúc, tham khảo ý kiến với thành phần nhân sự của giáo phận cũng như

essentiellement à prendre contact, à consulter le personnel de la mission et les personnalités du pays, à régler les problèmes en attente, à examiner les ressources du vicariat et les possibilités d'améliorations diverses.

Puis, au cours de 1953, il décide de faire enfin le voyage en France, remis d'année en année. Il est reçu en triomphe, bien sûr, à la maison mère de la rue du Bac où il retrouve avec joie et émotion un certain nombre des anciens qu'il a connus. Réception plus ample encore à Criquetot, où famille et amis fêtent et honorent celui qui est la gloire du pays — même s'il n'y a jamais résidé lui-même, ayant quitté le nid familial du Havre avant que ses parents ne s'installent à la campagne.

Monsieur Seitz s'apprête d'ailleurs à déménager de nouveau car, malgré les souvenirs qui l'attachent ici, en particulier celui de son épouse, il trouve la maison trop vaste et onéreuse; il va donc s'installer dans un petit pavillon à Bolbec, à vingt-cinq kilomètres de Criquetot. Son «avant-dernier déménagement», dit-il plaisamment; son fils Paul lui souhaite que le «dernier» soit le plus tard possible.

Le déplacement du vicaire apostolique de Kontum en Europe est aussi, maintenant qu'il a cerné les problèmes de son diocèse, un «voyage d'affaire», comme l'était celui d'il y a plus de dix ans: il lui faut trouver du matériel et des fonds. Il frappe aux portes avec une audace qui passe pour de l'ingénuité, et obtient satisfaction. Rome même, et la Propagande, sont mis crûment au courant de la dure réalité de la situation de l'Indochine à l'heure actuelle, et des besoins immenses et urgents de ressources humaines et matérielles.

Il reprend le collier à l'automne, heureux de retrouver sa brousse, et même ses problèmes d'une ampleur qui le dépassent: c'est là son élément. En vérité, écrit-il à son père, le 10 janvier 1954,

si je ne sentais en moi une foi et une confiance invincibles, je tremblerais! Dieu aidant, chaque jour, je pousse mon sillon...

Il voyage beaucoup sur son immense territoire: visites pastorales, confirmations, enquêtes; il veut voir sur place, mesurer, soupeser, en courager surtout. Le résultat est largement consolant et il est stupéfait du travail spirituel qui se fait chez ces indigènes.

Je découvre partout des indices d'une levée générale des âmes. Ce n'est pas seulement par unité, ni même par villages entiers, écrit-il, mais par région que

các quan chức địa phương, giải quyết các công việc tồn đọng, xem xét tài nguyên của Giáo phận và các cơ hội khác nhau để cải thiện tình hình.

Sau đó, trong năm 1953, Ngài quyết định một chuyến về Pháp, mà Ngài đã dời năm này qua năm nọ. Ngài đã được tiếp đón tưng bừng, đương nhiên, ở Nhà mẹ đường Rue du Bac, nơi Ngài vui mừng và cảm động gặp lại một số bạn bè cũ. Tiếp đón ở Criquetot còn rầm rộ hơn, gia đình và bạn bè Ngài hân hoan tôn vinh người đã đem lại vinh quang cho xứ sở - cho dù Ngài chưa bao giờ cư trú ở đây, vì đã rời khỏi mái ấm gia đình tại thành phố Le Havre trước khi cha mẹ Ngài dời về vùng nông thôn này.

Ông Cố Seitz cũng đang chuẩn bị dời nhà một lần nữa vì, mặc dù bao kỷ niệm gắn bó với vùng này, đặc biệt là kỷ niệm về Bà Cố, ông cảm thấy ngôi nhà quá lớn và tốn kém; vì vậy ông sẽ đến ngụ tại một ngôi nhà nhỏ ở Bolbec, cách Criquetot 25 km. Ông nói vui với Đức Cha đây là lần dời nhà áp chót của ông. Và con ông chúc lại rằng hy vọng cuộc dời nhà lần chót sẽ trở chừng nào hay chừng ấy.

Chuyến đi của vị Đại diện Tông tòa Kontum ở Âu Châu, sau khi Ngài đã nắm vững các vấn đề của Giáo phận, cũng là một “chuyến làm ăn”, như chuyến đi trước cách đây 10 năm: Ngài phải kiếm cho ra vật liệu và ngân quỹ. Ngài gõ cửa với một sự táo bạo mà ta có thể coi là ngây thơ, và đạt được kết quả mỹ mãn. Kể cả Roma, và Bộ Truyền giáo, cũng được thông báo đầy đủ về tình hình khó khăn của Đông Dương lúc bấy giờ, cũng như các nhu cầu to lớn và khẩn cấp về tài nguyên nhân sự lẫn vật chất.

Mùa thu, Ngài quay về tiếp tục gánh vác công việc nặng nhọc, sung sướng gặp lại vùng rừng rú của mình, kể cả những khó khăn to lớn vượt bực: nhưng đó là môi trường của Ngài. Ngài viết cho thân phụ vào ngày 10 tháng 1 năm 1954:

Thật ra, nếu như con không cảm thấy trong mình một đức tin và một niềm tin thác không gì thắng nổi, chắc là con đã run sợ! Nhờ Chúa giúp, mỗi ngày con kéo luống cày của con...

Ngài di chuyển rất nhiều trên vùng đất mênh mông của mình: đi thăm mục vụ, làm phép thêm sức, điều tra nghiên cứu; Ngài muốn thấy tận chỗ, đo lường, cân nhắc, và nhất là khích lệ. Kết quả thật đáng an ủi và Ngài rất ngạc nhiên về hoạt động thiêng liêng đang diễn ra nơi những người Thượng. Ngài viết:

Đâu đâu tôi cũng khám phá thấy những dấu chỉ của một sự khởi sắc chung nơi các linh hồn. Không phải chỉ có nơi từng đơn vị, hay từng làng, nhưng sự lay

cet ébranlement est perceptible. Étant allé vers l'ouest, à 180 km de Kontum, je prenais contact dernièrement avec les « anciens », les chefs de onze villages mois qui demandent expressément à se convertir. Au nord, à quelque 70 km de là, dans les montagnes où se trouvait un jeune Père qui est décédé alors que j'étais en France, dix villages ont également fait la même démarche. Dans le sud, près de Ban-Mê-Thuot, soit à 250 km, la tribu Rahdé, jusque-là fermée au catholicisme, m'a adressé également une demande. En vérité, l'Esprit souffle, et jamais, me disent les vieux missionnaires de Kontum, on n'a vu un tel mouvement de conversions. Il faut donc répondre à cet appel des âmes. C'est l'heure de Dieu qu'il ne faut pas laisser passer. Et je suis responsable de cette réponse...

Tel est le premier élément, urgent, du problème particulier qui se pose à moi. Le second élément est non moins clair : il m'est actuellement impossible de répondre à l'ouest ; de remplacer le Père défunt au nord ; d'envoyer du renfort au sud, de pourvoir même aux nécessités des quelque deux cents chrétientés déjà existantes et prospères. Par ailleurs, 60 % des édifices de la mission sont croulants : bâtis avec des moyens de fortune — pourquoi ne pas dire d'infortune ! — ils sont la proie des termites. Ce matin même, en compagnie du jeune Père Clément, qui nous est bien arrivé, je me suis rendu dans un poste, à 25 km de Kontum, pour constater de visu que église et presbytère présentaient un réel danger public. Il faut rebâtir. Mais je ne dispose pas plus d'argent que de personnel missionnaire.

Si vous pouviez pénétrer dans mon bureau et fouiller mes papiers, vous verriez que tout cela évoque l'homme de guerre — la bonne guerre! — l'architecte, l'entrepreneur, le tacticien, le publicitaire, l'homme qui soigne ses relations. Oui, il y a un peu de tout cela. Et il y a plus, car tout cela n'est pas l'essentiel: il y a surtout que je suis l'évêque, c'est-à-dire et le chef, et le père, et le juge des âmes. Des âmes qu'il faut garder au Christ et sanctifier.

Pour cette première année de son épiscopat, Mgr Seitz a fixé deux objectifs particuliers à ses missionnaires. Le premier : dans tous les villages chrétiens, lutter contre l'analphabétisme. Le second : lutter contre l'alcoolisme. Ce sera dur, car c'est un vice invétéré chez ces Montagnards ; et plus qu'un vice : c'est un acte superstitieux ; c'est un acte d'urbanité indispensable dont on ne saurait se dispenser sans passer pour un ennemi irréconciliable.

Enfin, grâce à quelques aumônes reçues et en raclant tous les fonds de tiroirs, il espère pouvoir construire et équiper une scierie et une menuiserie, ce qui sera

động này được cảm nhận trong từng vùng. Tôi vừa đi về phía tây, cách Kontum 180 km, tiếp xúc với những “già làng”, những người đứng đầu 11 làng Thượng, họ đã rõ ràng bày tỏ ý muốn được trở lại đạo. Ở phía bắc, cách đó khoảng 70 km, trong những vùng núi trước đây có một cha trẻ nhưng đã qua đời khi tôi đang ở bên Pháp, 10 làng khác cũng đã tỏ ý như vậy. Ở phía nam, gần Ban Mê Thuột, nghĩa là cách đây 250 km, bộ lạc người Rhađê, cho tới nay hoàn toàn đóng cửa với đạo Công giáo, cũng đưa ra yêu cầu. Thật thế, Chúa Thánh Thần đang thổi, và như các cha già ở Kontum nói, chưa bao giờ, người ta thấy một phong trào xin trở lại đạo đông như thế. Vì vậy phải đáp ứng tiếng kêu cứu này của các linh hồn. Đây là giờ của Chúa và chúng ta không thể bỏ qua. Và tôi có trách nhiệm phải đáp ứng...

Đó là yếu tố đầu tiên, cấp bách của vấn đề đang đặt ra cho tôi. Yếu tố thứ hai cũng không kém rõ ràng: hiện tại tôi không có khả năng đáp ứng yêu cầu từ phía tây; thay thế vị chủ chăn mới mất ở phía bắc; gửi cứu viện xuống phía nam, và kể cả cung cấp những nhu cầu cần thiết cho khoảng 200 buôn làng Công giáo sẵn có và đang phát triển. Ngoài ra 60% các công trình xây dựng trong Giáo phận đang đổ nát: được làm bằng những vật liệu tạm bợ, hay nói đúng hơn là xui xẻo, chúng đang làm mối cho mối một. Ngay sáng hôm nay, đi cùng Cha Clement, một linh mục trẻ vừa mới đến, tôi đã thăm một địa hạt cách Kontum 25 km, để tận mắt chứng kiến nhà thờ và nhà xứ đúng là một mối nguy chung cho cộng đoàn. Phải xây lại thôi. Nhưng tôi không có tiền cũng như không có đủ nhân sự thừa sai.

Nếu bạn có thể vào bàn làm việc của tôi và lục lợi giấy tờ của tôi, bạn có thể thấy rằng tất cả đều gọi lên hình ảnh của một người lính chiến – một trận chiến tốt lành! – một kiến trúc sư, nhà thầu, chiến lược gia, chuyên viên quảng cáo, chăm sóc các mối quan hệ. Phải, tất cả những người đó, mỗi thứ một ít. Và còn hơn thế nữa, vì đó không phải là điều thiết yếu: trên hết tôi là giám mục, có nghĩa tôi vừa là người lãnh đạo, vừa là người cha, vừa là quan tòa của các linh hồn. Những linh hồn mà tôi phải gìn giữ cho Đức Ki-tô và phải thánh hóa.

Trong năm đầu tiên làm giám mục của mình, Đức Cha Seitz đã đặt ra 2 mục tiêu đặc biệt cho các vị thừa sai của Ngài. Thứ nhất: trong tất cả các làng Công giáo, phải chống nạn mù chữ. Thứ hai: phải chống nạn nghiện rượu. Một việc rất khó khăn, vì đó là một tệ nạn cố hữu nơi người Thượng; và còn hơn một tệ nạn: đó là một phong tục mê tín, một hành vi giao tế cần thiết, không thể bỏ qua nếu không muốn biến mình thành một kẻ thù truyền kiếp.

Cuối cùng, nhờ một số đóng góp và bằng cách gom hết tiền bạc từ mọi ngăn kéo, Ngài hy vọng có thể xây dựng và trang bị một nhà máy cưa cùng một xưởng

bien utile dans ce pays de forêts ; il pourra ainsi subvenir plus facilement à tous les besoins de constructions et d'ameublement de la mission.

Pour suppléer au manque de missionnaires, l'évêque a déjà, et malgré l'avenir incertain, fait appel à des congrégations religieuses pour venir travailler sur ses Hauts-Plateaux : il a des espoirs bien fondés de voir arriver des bénédictines, des rédemptoristes, des trappistes, et des Frères des Écoles chrétiennes. Voilà ce qu'il appelle « labourer son champ » ! Une nouvelle devise lui devient chère: « Croire à ce que l'on fait, et le faire dans l'enthousiasme ! »

Première invasion viêt-minh sur Kontum

En ce début de 1954, la tranquillité semble assurée dans cette partie du Sud-Vietnam, et plus particulièrement même sur les Hauts-Plateaux de la région de Kontum : on peut donc construire et labourer ses champs dans l'enthousiasme. Le travail apostolique bat son plein, et l'on assiste, surtout depuis l'arrivée de Mgr Seitz, à un véritable ébranlement spirituel des populations montagnardes. Les belligérants, qui harcèlent toujours le Nord-Vietnam et même une partie du Sud, se contentent ici de quelques infiltrations, de quelques attaques sporadiques de postes militaires pour « tâter » le terrain, sans lendemain, car ce terrain est difficilement atteignable, insalubre, pauvre en ressources, sans intérêt stratégique.

Sur le plan militaire général, l'armée française a créé un abcès de fixation dans l'immense cuvette de Diên-Biên-Phu, dans le nord du Tonkin, non loin de Hanoï, de la frontière du Laos et de la Chine, où elle espère bien attirer et anéantir les armées communistes infiltrées. Elle lance aussi une opération de grande envergure sur la côte du Centre-Vietnam pour rétablir les axes de circulation et libérer l'accès à la mer. Rien d'inquiétant, donc, et même une certaine euphorie dans l'océan de forêts que sont les Hauts-Plateaux.

Et voilà que le 28 janvier 1954, au cours de la nuit, trois postes militaires de protection au nord-est de Kontum sont attaqués simultanément par de forts éléments viêt-minhs et anéantis en quelques heures, laissant libre et sans défense la route de Kontum. Ignorant tout, Monseigneur s'apprête à partir, comme de coutume, visiter un de ses prêtres, lorsque lui arrive un message du général commandant la place: « Ordre d'évacuation immédiate des civils européens, en attendant que des renforts militaires soient envoyés ». Il est 15 h 15 : à 16 heures, le convoi des évacués doit être prêt à partir.

Au pas de course, l'évêque fait le tour de sa mission: les personnes âgées, les

môc, đây là một việc sẽ rất hữu ích trong vùng rừng rú này; như vậy ngài có thể đáp ứng cách dễ dàng hơn tất cả mọi nhu cầu về xây dựng và thiết bị trong giáo phận.

Để bù đắp cho sự thiếu hụt các vị thừa sai, Ngài đã bắt đầu, mặc dù tương lai còn vô định, kêu gọi các dòng tu lên hoạt động trên vùng Cao Nguyên này: Ngài có cơ sở để hy vọng rằng các tu sĩ dòng Biển Đức, dòng Chúa Cứu Thế, dòng khố tu Trappe, và các sư huynh La San sẽ đến, để làm cái việc mà Ngài gọi là “cày ruộng của mình”! Một câu châm ngôn mới mà Ngài rất thích: “*Tin việc mình làm, và làm nhiệt tình*”!

Việt Minh lần đầu đánh chiếm Kontum

Vào đầu năm 1954, sự bình yên dường như được bảo đảm trên phần đất này của Miền Nam, và đặc biệt trên vùng Cao Nguyên của Kontum: người ta có thể hăng say xây dựng và trồng trọt. Công việc tông đồ đang phát triển mạnh mẽ, nhất là từ khi có sự hiện diện của Đức Cha Seitz, người ta thấy có một chuyển động thiêng liêng lớn lao nơi các dân tộc thiểu số. Các kẻ gây chiến, lúc nào cũng quấy rối Miền Bắc và một phần ở Miền Nam, chỉ trà trộn lẻ tẻ ở đây, lâu lâu tấn công các đồn bót để thử sức, và thường là không lặp lại, vì vùng đất này khó xâm nhập, khí hậu độc hại, ít tài nguyên và không có giá trị chiến lược.

Trên bình diện quân sự, quân đội Pháp đã lập một cái “bẫy” trong lòng chảo mênh mông của Điện Biên Phủ, thuộc vùng Bắc Bộ, không xa Hà Nội, biên giới Lào và Trung Quốc, với hy vọng sẽ dụ được và tiêu diệt các lực lượng cộng sản xâm nhập. Họ cũng tung một chiến dịch lớn dọc bờ biển Miền Trung để tái lập các trục lộ giao thông và giải tỏa đường ra biển. Vì vậy không việc gì phải lo lắng, thậm chí còn có một sự hưng phấn nào đó trong vùng rừng rú mênh mông của Cao Nguyên.

Vậy mà, ngày 28 tháng 1 năm 1954, trong đêm, 3 đồn lính bảo vệ phía đông bắc của Kontum bị tấn công cùng lúc bởi các lực lượng Việt Minh và bị tiêu diệt trong vòng vài giờ, bỏ ngỏ con đường đến Kontum không còn ai bảo vệ. Hoàn toàn không hay tin, Đức Cha đang chuẩn bị đi thăm một trong các linh mục của Ngài như thường lệ thì nhận được một thông báo của viên tướng chỉ huy vùng này: “Lệnh sơ tán khẩn cấp thường dân Châu Âu, trong khi chờ đợi lực lượng cứu viện”. Lúc đó là 15 giờ 15: 16 giờ, đoàn xe di tản sẽ khởi hành.

Vội vã, Đức cha chạy quanh Tòa giám mục: những người già, yếu đau, trẻ em,

malades, les enfants, les religieuses, les plus jeunes missionnaires : ils ont cinq minutes pour boucler leur valise, et en route. Lui-même reste à Kontum, bien sûr, — il ne quitte pas ses enfants — avec quatre missionnaires français et quatre vietnamiens. Jusqu'à une heure avancée de la nuit, ils travaillent tous à évacuer plus posément les bébés de la crèche et les religieuses bahnars qui s'en occupent; de toutes les églises et chapelles, ils enlèvent le Saint Sacrement ; puis ils enterrent à la hâte les documents et archives qu'ils n'ont pas eu le temps de confier à ceux qui étaient évacués. S'il le faut absolument, l'évêque partira au dernier moment avec les missionnaires français et ira se cacher dans la brousse, d'où il pourra continuer à diriger le vicariat.

Des forces viet-minhs importantes sont signalées dans un rayon de 20 km autour de la ville, qu'ils veulent sans doute encercler pour mieux la faire tomber. Mais des renforts arrivent les 30 et 31 janvier pour défendre Kontum : douze blindés, une batterie d'artillerie, puis un bataillon qui a combattu en Corée et vient de passer en Indochine. Le général estime que la ville est maintenant protégée et l'ordre est de tenir si une attaque se produit. De fait, l'ennemi semble s'éloigner, mais c'est pour attaquer un nouveau poste, Dak-Tô, au nord de Kontum; ils s'en emparent après quarante-cinq minutes d'une violente attaque. Une extrême vigilance s'impose donc, mais le danger immédiat étant passé, les réfugiés qui avaient fui rentrent dans la ville.

À ce moment, arrive de France à Saïgon le nouveau ministre de la Défense nationale Pleven, accompagné du secrétaire d'État M. de Chevigné, venus se rendre compte sur place de la situation, tant politique que militaire du pays, car des pourparlers d'armistice sont en cours avec Hồ-Chi-Minh, dont on attend des propositions. M. de Chevigné atterrit à Kontum le 5 février et rassure les autorités militaires et religieuses.

Monseigneur, vous êtes resté ici : soyez assuré que vous n'aurez pas à en partir car nous avons ce qu'il faut pour défendre la ville en cas de besoin.

Or, le lendemain même, à 2 heures du matin, l'évêque est réveillé par un émissaire du chef de province, lequel lui demande de passer le voir d'urgence. Il apprend alors avec stupeur que le général vient de lancer un ordre d'évacuation totale de la ville. « Tenez-vous prêt à partir à 5 heures du matin avec un convoi qui sera formé. » En hâte, il prévient ses quatre missionnaires français et le personnel de la mission, qui étaient revenus la veille, qu'il leur faut repartir. Quant à lui, il remet au Résident une lettre lui signifiant sa décision de rester à son poste avec sa population, et le dégageant de toute responsabilité concernant sa personne. Puis il rentre à la mission.

các nữ tu, các cha thừa sai trẻ tuổi nhất: có 5 phút để xếp gọn hành lý và lên đường. Còn Ngài, chắc chắn sẽ ở lại – Ngài không lia bỏ con cái mình – với 4 linh mục người Pháp và 4 linh mục Việt Nam. Cho tới khuya, các ngài lo đi tản nhẹ nhàng các em bé của nhà trẻ và các nữ tu người Bahnar phụ trách; các ngài lấy Mình Thánh Chúa khỏi tất cả các nhà thờ và nhà nguyện; rồi vội vã chôn giấu những tài liệu và sổ sách lưu giữ mà các ngài đã không có thì giờ giao cho những người di tản. Nếu cần thiết lắm, Đức Cha sẽ chạy trốn vào rừng vào phút cuối, cùng với các Cha người Pháp, và ở đó Ngài sẽ có thể tiếp tục cai quản Giáo phận.

Các lực lượng quan trọng của Việt Minh xuất hiện trong bán kính 20 km quanh thành phố, chắc là chúng muốn bao vây trước để dễ tấn công. Nhưng các lực lượng cứu viện đã đến vào ngày 30 và 31 tháng 1 để bảo vệ Kontum: 12 thiết giáp, một đội pháo binh, và một tiểu đoàn đã tham gia cuộc chiến Triều Tiên, vừa được chuyển qua Đông Dương. Vị tướng chỉ huy cho rằng Kontum bây giờ đã được bảo vệ và ra lệnh giữ vững thành phố nếu có cuộc tấn công. Trên thực tế, kẻ thù có vẻ đã rời đi, nhưng là để tấn công một địa điểm khác, Dak-Tô, nằm ở phía bắc Kontum: chúng đã chiếm Dak-Tô sau 45 phút giao tranh dữ dội. Vì vậy phải rất cảnh giác, nhưng nguy hiểm trước mắt đã qua, và dân tản cư có thể quay lại thành phố.

Vào thời điểm đó, bộ trưởng bộ quốc phòng mới, ông Pleven, có ông Chevigné thứ trưởng chính phủ tháp tùng, từ Pháp bay qua Sài Gòn để thị sát tại chỗ tình hình chính trị và quân sự của đất nước, vì đang có các cuộc thương thảo ngừng bắn với Hồ Chí Minh, và người ta còn chờ đợi những đề nghị từ phía cộng sản.

Ông Chevigné đáp xuống Kontum ngày 5 tháng 2 và trấn an các nhà chức trách quân sự cũng như tôn giáo:

Thưa Đức Cha, Ngài đã ở lại đây: Ngài có thể yên tâm rằng Ngài sẽ không phải chạy đi vì chúng tôi có đầy đủ lực lượng để bảo vệ thành phố khi cần.

Vậy mà, ngay hôm sau, lúc 2 giờ sáng, Đức Cha được một phái viên của ông tỉnh trưởng đánh thức, yêu cầu Ngài đến gặp ông này gấp. Và Ngài cũng sờ khi nhận được thông báo rằng ông tướng ra lệnh sơ tán gấp toàn bộ thành phố. “Yêu cầu sẵn sàng khởi hành vào lúc 5 giờ sáng với một đoàn xe sẽ được thành lập.” Ngài vội vã báo tin cho 4 linh mục thừa sai người Pháp và nhân sự của Tòa giám mục, những người vừa mới trở về hôm trước, rằng họ lại phải ra đi. Về phần mình, Ngài trao cho viên Công Sứ một bức thư báo cho ông biết Ngài quyết định ở lại với con chiên của mình, và như thế, ông khỏi phải chịu trách nhiệm về những gì liên quan đến bản thân Ngài. Sau đó Ngài quay về Tòa giám mục.

À 8 heures, nouvelle visite surprise: celle du colonel de Germiny, adjoint au régiment de Corée, qui vient lui faire part des décisions ultimes: la population vietnamienne n'est pas abandonnée à son sort, car l'ordre d'évacuation est communiqué à tous ; des moyens de transport importants sont sur le point d'arriver, permettant à tous ceux qui le désirent de partir.

Si vous restez, Monseigneur, lui dit-il, vous incitez ainsi les gens à rester aussi. Nous faisons le nécessaire pour les évacuer ; c'est notre devoir. Ne devez-vous pas partir également ? En outre, soyez persuadé que ce repli sera suivi rapidement, tout au plus une semaine ou deux, d'un retour de nos troupes sur Kontum.

Ainsi informé, l'évêque décide alors d'engager lui-même la population à se retirer et à partir avec elle — non sans un terrible crève-cœur... Que se passe-t-il donc ?... Une nouvelle ruse du Việt-minh a pris de court civils et militaires, provoquant ordres et contre-ordres. Leurs troupes sont partout infiltrées. Dans la nuit du 7 février, par une attaque surprise don't ils sont coutumiers, Kontum tombe sans coup férir entre leurs mains. Cette région, une des plus catholiques de l'Indochine, passe en un instant, avec ses trente mille fidèles, sous la férule des communistes.

J'ai évacué la veille pour Plei-Ku, une localité à environ cinquante kilomètres plus au sud, écrit Mgr Seitz à sa famille. Hélas ! Six de mes missionnaires sont restés dans la brousse. J'espère qu'ils s'en sortiront. Le coup a été brutal et imprévisible. C'est la guerre et nous y sommes plongés. Ces jours derniers ont été durs mais je suis en bonne santé : aucun accroc. Ne vous inquiétez pas, je vous prie. Notre espoir est en Dieu. On dit dans les milieux militaires que Kontum sera repris très prochainement. Pour le moment, il me reste les 3/5e de mon vicariat encore libres. Confiance ! Confiance ! Je vous embrasse tendrement en union de prières ferventes.

Voilà la cinquième fois, depuis 1940, que le Père Seitz se trouve dans une situation aussi critique.

Quatre fois dans Hanoi menacé ou en proie à la guerre, j'ai connu l'angoisse de la défaite et de la mort qui rôde, mais jamais, qu'il me soit permis de l'avouer, je n'ai vécu des heures si douloureuses et difficiles que celles-ci. Plus que jamais, c'est l'heure de la foi et de l'espérance. Dieu est le Maître. Nous luttons dans la tempête contre les éléments déchaînés, mais c'est lui seul qui

Lúc 8 giờ sáng lại có khách bất ngờ; đại tá Germiny, chỉ huy phó trung đoàn Triều Tiên, đến cho biết quyết định tối hậu: không bỏ rơi dân Việt Nam, vì lệnh sơ tán được thông báo cho tất cả mọi người; các phương tiện di chuyển quan trọng sắp đến, và có thể chuyên chở tất cả những ai muốn ra đi. Ông nói:

Thưa Đức Cha, nếu Ngài ở lại, Ngài vô tình khuyến khích người ta cũng ở lại. Chúng tôi đang làm tất cả những gì cần thiết để sơ tán mọi người; đó là bổn phận của chúng tôi. Chẳng lẽ Ngài cũng không phải ra đi sao? Ngoài ra, Ngài hãy tin rằng, cuộc rút lui này chỉ là tạm thời, và tối đa 1 hay 2 tuần lễ sau, lực lượng chúng tôi sẽ quay lại Kontum.

Sau khi được thông tin như thế, Đức Cha quyết định cũng sẽ khuyên dân chúng ra đi và Ngài cùng đi với họ - với một trái tim tan nát ... Có gì đang xảy ra vậy?... Một mưu mô của Việt Minh đã gây bất ngờ cho các giới chức dân sự lẫn quân sự, tạo ra những lệnh trái ngược nhau. Lực lượng của chúng đã xâm nhập khắp nơi. Đêm 7 tháng 2, chúng tấn công Kontum một cách bất ngờ như vẫn quen làm, và Kontum dễ dàng rơi vào tay chúng không một phát súng. Trong phút chốc, một trong những vùng Công giáo thuần thành nhất Đông Dương, với 30,000 giáo dân, đã nằm dưới ách cai trị của cộng sản.

Đức Cha viết cho gia đình:

Ngày hôm qua con đã di tản xuống Pleiku, một địa danh cách khoảng 50 km về phía nam. Than ôi! 6 linh mục của con còn kẹt lại trong rừng. Con hy vọng họ không bị gì. Đây là một biến cố tàn bạo và bất ngờ. Chiến tranh đã xảy ra, và chúng con ngập chìm trong đó. Những ngày vừa qua thật khó khăn, nhưng con vẫn khỏe mạnh: không trầy xước gì. Con xin mọi người đừng lo lắng. Niềm hy vọng của chúng ta là nơi Chúa. Trong giới quân sự người ta nói rằng sẽ chiếm lại Kontum ngày gần đây thôi. Hiện tại thì 3/5 giáo phận của con còn được tự do. Hãy vững tin! Hãy vững tin! Con ôm hôn thắm thiết tất cả và cùng hiệp ý cầu nguyện sốt sắng.

Đây là lần thứ 5 kể từ năm 1940, Cha Seitz đã rơi vào tình cảnh nguy kịch như vậy.

Bốn lần ở Hà Nội, khi thành phố bị đe dọa hay làm mồi cho chiến tranh, con đã thấm thía nỗi lo sợ của sự thất trận và cái chết đang rình mò, nhưng chưa bao giờ, xin cho phép con thú nhận, con đã sống những giờ phút đau thương và khó khăn như những giờ phút này. Hơn bao giờ hết, đây là giờ của đức tin và đức cậy. Thiên Chúa là Chủ Tể. Chúng ta chiến đấu trong con giông bão chống

peut apaiser les vents et la mer. Nous gardons confiance dans un avenir meilleur. Aujourd'hui, c'est la nuit du Calvaire, mais nous savons que cette nuit est, en vérité, une aurore, celle de la Résurrection.

Au début d'avril 1954, Mgr Seitz constate que, par un changement de stratégie et une volte-face incompréhensibles, on a sacrifié d'une chiquenaude Kontum et sa région des Hauts-Plateaux pour renforcer — en vain — la défense de la côte est dans une opération appelée *Atlante*, ainsi que la poche de résistance de Diên-Biên-Phu, à la frontière nord du Laos et à proximité de la Chine. Bilan : tout le nord du vicariat, là où s'exerce l'essentiel de l'activité missionnaire, est aux mains du Viêt-minh : vingt-trois sur vingt-sept des districts, 195 paroisses sur 200, et toutes les oeuvres les plus importantes. Sur quarante-sept prêtres que compte ce vicariat, vingt et un sont dans la zone occupée, dont six Français.

Depuis le 6 février, l'évêque réside à Plei-Ku, petite bourgade transformée en un vaste camp retranché, couvert de barbelés et de machines de guerre, peuplé de milliers de combattants et aussi de réfugiés. Quand ceux-ci pourront-ils rentrer ?... Les « quinze jours » prévus ont déjà été multipliés par quatre ! Monseigneur s'en échappe parfois secrètement pour franchir le « rideau de bambou », visiter ceux qui sont en zone occupée et passer quelques heures avec ses fils et fidèles. Mais « chut ! » Nul ne doit le trahir.

À Phu-Tho, un tout petit village à quelques kilomètres à l'est de Plei-Ku, il a retrouvé le Père Claudius Corompt, soixante-douze ans dont quarante-huit de mission, qui a déjà vu tout son beau travail de quarante années d'efforts et de persévérance ruiné et saccagé en 1948 par une attaque des Viêts. Des beaux villages qu'il avait fondés de toutes pièces, il ne reste rien ! Rien, que quelques carcasses croulantes d'églises que la savane envahit. Il aurait pu, à cette époque, prendre une retraite honorable et légitime, mais il a préféré rester auprès de ses chrétiens rescapés et regroupés. Monseigneur estime qu'il a bien droit à la retraite et qu'il n'est pas prudent qu'il reste dans ce secteur infesté d'ennemis ; il lui propose donc d'évacuer.

Si vous l'aviez vu, raconte un témoin, le Père Giffard, avec son vieux chapeau ecclésiastique tout bosselé, sa soutane en tissu de Perse !...

Si vous l'aviez entendu répondre : « Une vieille ruine comme moi ! Qu'est-ce que vous voulez que les Viêts en fassent ! » Et il est resté ! Lui aussi, donc. Les trois autres Pères, ses contemporains, les Pères Alberty, quatre-vingts ans, Hutinet, soixante-dix-sept ans, et Decrouille, soixante et onze ans, en sont quasi

lại những thế lực hung dữ, nhưng chỉ có Chúa mới có thể làm cho gió yên biển lặng. Chúng ta vẫn tin tưởng vào một tương lai tốt đẹp hơn. Hôm nay là Đêm Thương Khó, nhưng chúng ta biết rằng đêm ấy thực ra là một buổi bình minh, bình minh của Ngày Sống Lại.

Vào đầu tháng 4 năm 1954, Đức Cha biết rằng, do thay đổi chiến thuật, và một sự trở mặt không thể hiểu được, người ta đã dễ dàng hy sinh Kontum và cả vùng Cao Nguyên để tăng cường - một cách vô ích - việc bảo vệ vùng duyên hải trong một chiến dịch được đặt tên là *Atlante*, cũng như bản doanh ở Điện Biên Phủ, gần biên giới Lào và sát cạnh Trung Quốc. Tổng kết: toàn bộ vùng phía bắc của Giáo phận, nơi quan trọng nhất trong hoạt động truyền giáo, đã rơi vào tay Việt Minh: 23 trên 27 địa hạt, 195 trên 200 họ đạo, cùng tất cả các công trình quan trọng nhất. Trên tổng số 47 linh mục của Giáo phận, 21 vị đang ở trong vùng bị chiếm đóng, gồm cả 6 thừa sai người Pháp.

Từ ngày 6 tháng 2, Đức Cha ở lại Pleiku, một thị trấn nhỏ bé nay biến thành một chiến lũy khổng lồ, bao bọc bằng kẽm gai và đầy các khí cụ chiến tranh, hàng ngàn binh lính cùng với dân tị nạn. Khi nào thì họ mới trở về được?... “2 tuần tới đây” nói trước đây đã nhân lên gấp bốn! Đức Cha đã vài lần âm thầm vượt “bức màn tre” để đi thăm những người trong vùng bị chiếm đóng, và có dịp ở bên các con cái cùng tín hữu của Ngài vài giờ đồng hồ. Nhưng, “suyt”. Xin đừng ai làm Ngài bị lộ.

Đến Phú Thọ, một ngôi làng nhỏ cách Pleiku vài cây số về phía đông, Ngài đã gặp Cha Claudius Corompt, 72 tuổi và đã ở trên miền truyền giáo này 48 năm, vị Cha Già đã chứng kiến tất cả công phu sau 40 năm lao khổ và kiên trì của mình bị Việt Minh tàn phá bình địa năm 1948. Những ngôi làng đẹp đẽ mà Cha đã hoàn toàn một tay một mình tạo lập, nay không còn gì! Đúng thế, không còn gì, ngoài một vài đồng đồ nát của các ngôi nhà thờ cũ, nay cỏ mọc um tùm. Vào lúc ấy, Cha Già đã có thể về hưu một cách vinh dự và chính đáng, nhưng không, Cha đã muốn ở gần những con chiên còn sót lại đang qui tụ bên mình. Đức Cha nghĩ rằng Cha rất đáng nghỉ hưu và thật là không khôn ngoan khi để cha ở lại trong vùng đầy kẻ thù này; vì vậy Ngài đề nghị Cha đi sơ tán.

Cha Giffard, người chứng kiến chuyện này, kể lại:

Ước chi bạn đã thấy Cha Già, đội cái mũ giáo sĩ cũ kỹ và móp méo, trong chiếc áo chùng bằng vải Ba Tư!... Ước chi bạn đã nghe Cha trả lời: “Một thân tàn ma dại như con đây! Đức Cha muốn bọn Việt Minh làm gì con!” Và Cha đã ở lại! Vậy là thêm một người nữa. Ba cha khác, những người đồng niên với Cha,

jaloux. Mais Monseigneur a exigé leur repli sur Saïgon. C'est la plus dure pénitence de leur vie!

Ils sont six des nôtres pour lesquels n'a pu se poser le problème d'un évacuation. Que font-ils?... Quel est leur sort?... Ils sont devenus de purs «témoins». C'est tout!

J'ai oui dire, poursuit le P. Giffard, que des catholiques de France et d'ailleurs s'imaginent, malgré les graves avertissements de Rome, malgré les témoignages venus de l'autre côté du rideau, que l'Église et le communisme peuvent cohabiter. Qu'ils viennent donc partager la vie de nos six confrères et ils comprendront ! Qu'ils viennent consoler, s'ils le peuvent, nos 30 000 chrétiens qui gémissent sous le joug, et déjà sont sollicités d'apostasier ! Hélas ! Il n'y a pas de colloque possible. En pays communiste, le chrétien ne trouve pas le moindre terrain d'accommodement. Il y en aurait un pourtant, un seul: l'apostasie. Alors, il ne peut que murmurer son Credo, et dès lors il est condamné.

Les soldats de l'armée populaire, accompagnés des « commissaires politiques », se sont, dans un premier temps, montrés courtois et bienveillants envers les missionnaires, avec le sourire « diplomatique »:

Nous sommes vos amis et vos libérateurs... Restez donc en place !... Ne cherchez pas à fuir... Continuez votre ministère... Nous respecterons vos biens et vos personnes.

Puis, au bout d'un mois environ, ils se sont faits « protecteurs », sous le prétexte de mieux assurer leur sécurité — en fait pour mieux les surveiller:

Le pays n'est pas sûr... Nous sommes responsables de votre sécurité... Désormais, ne sortez plus... Vous resterez dans votre paroisse principale...

Les missionnaires ne peuvent déjà plus circuler pour visiter leurs chrétientés, ils sont coupés du monde extérieur, sans aucune communication.

Que va-t-il se passer dans un troisième temps ? Monseigneur prévoit que, si les Viêts restent maîtres de la situation, avant trois mois tous ses prêtres seront internés. S'ils sont repoussés, ils emmèneront avec eux tous les prêtres : c'est ce qu'ils ont fait ailleurs. Ils éviteront d'en faire des martyrs, mais, en les écartant

Cha Alberty, 80 tuổi, Cha Hutinet, 77 tuổi và Cha Decrouille, 71 tuổi, chắc cũng ganh tị với Cha. Nhưng Đức Cha buộc các ngài phải rút về Sài Gòn. Đó là việc đên tội nặng nề nhất trong đời các ngài!

Còn 6 linh mục trong nhóm chúng tôi không thể đặt vấn đề di tản. Họ đang làm gì? ... Số phận của họ ra sao?... Họ đã trở thành những “nhân chứng” sống. Vậy thôi!

Cha Giffard viết tiếp:

Tôi đã nghe nói rằng những người công giáo ở Pháp và ở nhiều nơi khác, mặc cho Roma đã nghiêm khắc cảnh báo, mặc cho các lời chứng của những người từ bên kia bức màn sắt kể lại, cứ tưởng Giáo Hội và cộng sản có thể sống chung với nhau. Nếu vậy thì mời họ đến đây chia sẻ cuộc sống với 6 người anh em của chúng tôi và họ sẽ hiểu! Nếu vậy thì mời họ hãy đến an ủi, nếu họ làm được, 30,000 giáo dân chúng tôi đang rên xiết dưới ách cộng sản, và đã bị bắt buộc chối đạo! Than ôi! Không thể đối thoại được. Trong xứ cộng sản, người Ki-tô hữu không thể tìm ra một sự thích nghi nào được. Chỉ có một việc thôi, một việc duy nhất: chối đạo. Cho nên chỉ cần anh thì thăm đọc kinh tin kính, cũng đủ cho anh bị kết án rồi.

Những người lính trong quân đội nhân dân, có các “ủy viên chính trị” đi kèm, trong thời gian đầu, tỏ ra rất lịch sự và quan tâm tới các vị Thừa sai, với nụ cười “xã giao”:

Chúng tôi là những người bạn đến giải phóng các anh... Các anh cứ ở yên tại chỗ!... Đừng tìm cách trốn đi... Cứ tiếp tục công việc tông đồ của mình... Chúng tôi tôn trọng tài sản và con người các anh.

Sau đó khoảng 1 tháng, họ tự gán cho mình nhiệm vụ “bảo vệ”, lấy cớ là để bảo đảm an toàn hơn cho các ngài – thật ra là để canh chừng:

Vùng này không an toàn... Chúng tôi có trách nhiệm về sự an toàn của các anh... Từ nay, đừng ra ngoài nữa ... Hãy ở lại trong họ đạo chính của các anh...

Vậy là các vị Thừa sai không còn có thể đi thăm viếng các họ đạo của mình nữa, các ngài bị cắt liên lạc với thế giới bên ngoài, không còn tin tức gì.

Giai đoạn thứ ba sẽ là gì? Đức Cha tiên đoán rằng, nếu như Việt Minh làm chủ tình hình, thì chưa đầy 3 tháng, các linh mục sẽ bị bắt giam. Còn nếu như chúng bị đẩy lui, chúng sẽ dẫn tất cả các ngài theo. Chúng đã làm như vậy ở những nơi khác. Chúng sẽ tránh việc biến các ngài thành những người tử đạo, nhưng khi

de leurs paroisses, ils supprimeront leur influence et laisseront carte blanche à celle des militants communistes. De plus, ces otages pourront leur servir de monnaie d'échange, le cas échéant. C'est l'heure de la foi, l'heure de l'espérance, l'heure, féconde entre toutes où, par le Calvaire, se prépare la résurrection de demain.

La relève se prépare d'ailleurs à l'autre bout du monde : à la même heure, au séminaire de la rue du Bac, à Paris, Mgr le supérieur général se prépare à conférer les saints Ordres à neuf nouveaux prêtres, sept diacres, quatorze sous-diacres, vingt minorés, douze tonsurés; quatorze aspirants et un Frère coadjuteur prononceront leur « promesse » temporaire, et quinze seront agrégés définitivement à la Société. Il y a donc toujours des âmes et des cœurs courageux et vaillants en France!

Chute de Diên-Biên-Phu

En Indochine, tout est suspendu, en ce début d'avril, à l'abcès de fixation de Diên-Biên-Phu vers lequel s'acheminent de nuit, le long de sentiers invisibles à travers la jungle, des fourmilières de combattants viet-minhs, assistés de vingt mille coolies transportant armes et matériel de logistique. Des centaines de tonnes sont ainsi silencieusement portées à dos d'hommes : munitions, essence, riz et provisions de toutes sortes. Hồ-Chi-Minh et le général Giap (1) sont prêts à sacrifier des milliers de combattants communistes : ils seront remplacés au fur et à mesure : la Chine, toute proche, en est un réservoir inépuisable!

Diên-Biên-Phu est un camp retranché, une forteresse établie — au rebours des idées reçues et expérimentées avec succès — non sur une hauteur, mais dans une vaste cuvette de 16 km de long sur 6 km de large. On s'y sent cerné de tous côtés par la montagne couverte de forêt vierge ; on est le point de mire de qui voudrait l'attaquer. Au centre se trouve un terrain d'aviation, protégé par de forts bataillons. Tranchées, boyaux, abris, blockhaus doivent assurer la protection.

Notes:

1. Le général Giap décédera en 2013, à l'âge de 102 ans.

tách lìa các ngài khỏi giáo xứ, chúng sẽ tiêu diệt ảnh hưởng của các ngài, và khi đó đám cán binh cộng sản tha hồ vùng vẫy. Ngoài ra, các ngài sẽ là những con tin mà chúng có thể sử dụng để đánh đổi, khi cần. Đó là giờ của đức tin, giờ của đức cậy, một trong những giờ sinh nhiều hoa trái vì qua Đêm Thương Khó, Sự Phục Sinh vào ngày mai đang được chuẩn bị.

Thật vậy, sự kế tục đang được chuẩn bị ở đầu bên kia thế giới: vào giờ đó, ở chủng viện Hội Thừa Sai, tại Rue du Bac, Paris, Đức Cha Bê trên cả đang chuẩn bị truyền các chức thánh cho 9 tân linh mục, 7 thầy phó tế, 14 thầy phụ phó tế; cho 20 thầy chịu các chức nhỏ, và 12 thầy chịu phép cắt tóc; 14 ứng sinh và một sư huynh phụ tá sẽ tuyên xưng lời “khấn tạm”, và 15 người được chính thức gia nhập Hội. Như thế, nước Pháp lúc nào cũng có những linh hồn và những con tim can đảm, anh hùng!

Điện Biên Phủ thất thủ

Ở Đông Dương, vào đầu tháng 4 này, thời gian như ngừng lại, trong cái “bẫy” Điện Biên Phủ: ban đêm, dọc theo những đường mòn vô hình xuyên qua rừng rậm, đám đông như kiến của các bộ đội Việt Minh đang tiến về nơi đó, được sự trợ giúp của 20,000 culi khuân vác khí giới và các vật dụng hậu cần. Hàng trăm tấn được âm thầm vác trên lưng người như thê: đạn dược, xăng dầu, gạo và đồ dự trữ đủ loại. Hồ Chí Minh và tướng Giáp (4) sẵn sàng hy sinh hàng ngàn cán binh cộng sản: chúng sẽ được luân phiên thay thế; Trung Cộng, ở sát ngay bên, là một nguồn lực vô tận!

Điện Biên Phủ là một căn cứ cố thủ, một pháo đài được xây dựng – ngược với những ý tưởng đã qua thử nghiệm và thành công trước đó – không phải trên một điểm cao, nhưng trong một lòng chảo dài 16 km và rộng 6 km. Từ phía đều là núi với rừng nguyên sinh bao phủ; đó là mục tiêu lý tưởng cho bất cứ ai muốn tấn công. Một phi trường nằm giữa lòng chảo, được các tiểu đoàn thiện chiến bảo vệ. Giao thông hào, đường hầm, hầm trú ẩn, lô cốt bảo đảm cho việc phòng thủ.

Notes:

4. Tướng Giáp mất năm 2013, thọ 102 tuổi.

Il faudra moins de deux mois à l'ennemi pour anéantir toutes les velléités des stratèges français. À la fin d'avril, il ne reste plus sur le terrain que 4 200 combattants du côté français, sur les 16 000 qui ont été jetés dans la bataille. Du côté viet-minh, il y a 8 000 tués et 15 000 blessés, mais trente bataillons sont reconstitués en hâte, et Giap va les lancer à l'assaut à l'heure où va s'ouvrir la Conférence de Genève, ce qui lui donnera des atouts supplémentaires pour y obtenir ce qu'il désire: la reconnaissance de l'indépendance du Vietnam communiste.

Les 6 et 7 mai, il lance une offensive sur tous les derniers points d'appui français qui, submergés, disparaissent dans un corps à corps général. Au soir du 7, la position centrale succombe à son tour.

La chute de Diên-Biên-Phu eut un retentissement mondial et devint la bataille décisive non seulement de la campagne de 1954, mais de la guerre anti-coloniale. Elle eut des répercussions directes et dramatiques sur toute l'Afrique du Nord et l'Afrique Noire, dont les conséquences se font encore sentir au début du xxie siècle.

À 1 000 kilomètres de Diên-Biên-Phu, l'évêque de Kontum suit les opérations avec la plus vive émotion, même s'il reste calme extérieurement; il sait que son sort et celui de son diocèse risquent d'être bientôt entièrement entre les mains des communistes. Il comprend, en un raccourci tragique, que c'est toute l'Indochine qui s'effondre, toute la civilisation chrétienne que les missionnaires ont implantée depuis plus d'un siècle qui sombre dans les catacombes.

C'est aussi un total de 100 000 morts et 140 000 blessés français ou coloniaux; c'est encore 100 à 150 000 autochtones assassinés par le Việtminh. Pour rien ! Ce sont maintenant des dizaines de milliers de prisonniers, dont 10 000 capturés à Diên-Biên-Phu, emmenés dans des camps de la mort, ou au moins de la rééducation — ce qui n'est pas plus tentant. Ce sont encore des représailles contre les populations qui ont été fidèles à la France, et qui seront maintenant persécutées à mort. C'est enfin la ruine matérielle d'un pays que nous avions rendu florissant, consacrant à son développement des investissements considérables, sans parler des efforts de guerre ruineux : nous avons engagé en Indochine jusqu'à 240 000 soldats, 450 000 en comptant ceux des États associés, nos meilleurs chefs, notre aviation, nos navires. Le coût de cette guerre s'élève, pour la France, à 3 000 milliards de francs. C'est fou ! Mais on enrage plus encore de savoir que la collusion des communistes de la métropole avec ceux de l'U.R.S.S. et de l'Extrême-Orient n'a pas été pour rien dans l'échec final.

Chi cần mất chưa đầy 2 tháng kẻ thù đã dẹp tan mọi ý đồ của các chiến lược gia người Pháp. Cuối tháng 4, phía Pháp chỉ còn lại 4,200 quân trên tổng số 16,000 quân đã được ném vào trận chiến. Về phía Việt Minh, có 8,000 người tử trận và 15,000 người bị thương, nhưng 30 tiểu đoàn được tái bổ sung nhanh chóng, và tướng Giáp sẽ ra lệnh tấn công vào lúc Hội nghị Genève bắt đầu khai mạc, để nắm được lợi thế trên bàn đàm phán và đạt được điều chúng muốn: công nhận nền độc lập của nước Việt Nam cộng sản.

Ngày 6 và 7 tháng 5, tướng Giáp ra lệnh tấn công các điểm tựa cuối cùng của Pháp; quân Pháp đã bị tràn ngập, và biến mất trong một cuộc xáp lá cà hỗn loạn. Vào chiều ngày 7, hạm chỉ huy cũng qui hàng.

Sự thất thủ của Điện Biên Phủ đã có một tiếng vang to lớn trên thế giới và trở thành một trận đánh quyết định không phải chỉ cho chiến dịch năm 1954, nhưng còn cho cả cuộc chiến chống thực dân. Nó gây ra những ảnh hưởng trực tiếp và khủng khiếp cho tất cả vùng Bắc Phi và Châu Phi Đen, mà hậu quả còn kéo dài đến tận đầu thế kỷ 21.

Cách Điện Biên Phủ 1000 km, Đức Cha theo dõi tin tức mà hết sức hồi hộp, mặc dù bề ngoài Ngài tỏ ra bình tĩnh; Ngài biết rằng số phận của mình cũng như của Giáo phận có nguy cơ chẳng bao lâu sẽ hoàn toàn rơi vào tay cộng sản. Ngài hiểu rằng, trong một khúc quanh bi thảm, cả vùng Đông Dương sẽ sụp đổ, và tất cả nền văn minh Ki-tô giáo mà các vị thừa sai đã vun trồng suốt hơn một thế kỷ sẽ chìm vào hầm mộ.

Tổng cộng 100,000 người chết và 140,000 người bị thương, cả người Pháp lẫn người ngoại quốc; cộng thêm khoảng 100,000 đến 150,000 người bản xứ đã bị Việt Minh ám sát. Để chẳng đạt được gì cả! Và bây giờ có hàng mấy chục ngàn tù binh, trong đó 10,000 bị bắt ở Điện Biên Phủ, bị dẫn đi đến những trại tù chết chóc, hoặc ít nhất, các trại cải tạo — cũng chẳng khá gì hơn. Ngoài ra còn các vụ trả thù chống người dân đã trung thành với Pháp, và bây giờ họ sẽ bị hành hạ tới chết. Và cuối cùng là gì nữa: sự đổ nát tan tành của một đất nước mà chúng ta đã làm cho phồn thịnh, đã giúp cho phát triển bằng cách cống hiến biết bao đầu tư đáng kể, đó là chưa nói đến những cố gắng cho cuộc chiến thảm hại: chúng ta đã đem qua Đông Dương 240,000 binh lính, 450,000 nếu kể thêm các nước liên minh, những cấp chỉ huy tài giỏi nhất, máy bay, tàu chiến. Cái giá mà nước Pháp phải trả cho cuộc chiến này lên đến 3,000 tỉ quan Pháp. Đùng là điên rồ! Nhưng còn đáng giận hơn nữa khi biết rằng sự cấu kết của những thành

Dans les semaines qui suivent, des combats sporadiques ont lieu ici et là, en particulier dans le delta du fleuve Rouge : on parle de « remaniement du dispositif des troupes » pour cacher que l'on essaie de sauver la face. Mais par sa victoire, le Việt-minh a atteint son véritable but qui est moins la destruction du potentiel militaire que l'impact psychologique sur l'esprit des chefs et des dirigeants politiques.

Mgr Seitz écrit à son père, toujours sous le sceau de la plus grande discrétion, deux mois après la défaite:

Tout craque en ce moment en Indochine. On ne fait plus la guerre: on se défend, ce qui est tout autre chose. Car nous ne sommes plus en mesure de prendre l'initiative des opérations, de mener notre adversaire. C'est lui qui a toutes les initiatives, c'est lui qui nous mène, c'est lui qui gagne à coup sûr. On pare les coups, on se défend, et c'est tout de même très meurtrier. Les cimetières se couvrent de tombes, les hôpitaux débordent de blessés. Si ce n'est pas encore tout à fait la fin, cela commence à ressembler singulièrement à une agonie.

L'homme de troupe, l'exécutant subalterne, restent dignes d'admiration. Que d'héroïsme, que de sacrifices, dont Diên-Biên-Phu n'est que l'un des sommets ! Les grands États-Majors, la haute administration sont débordés, inefficaces pour redresser une situation qui, pratiquement, dans les faits, est déclarée perdue. Bernanos écrivait : « La France ne manque pas d'élites subalternes, mais d'élites supérieures. » C'est vrai jusqu'à l'évidence depuis trop longtemps.

La guerre d'Indochine pouvait et devait être évitée en 1945. Depuis dix ans bientôt qu'elle dure, j'affirme que nous avons accumulé toutes les erreurs, toutes les sottises. Aucune fatalité invincible n'a pesé sur nous. Il eût suffi d'un peu de probité intellectuelle et d'imagination créatrice pour trouver et appliquer les moyens efficaces. (...)

La métropole accuse l'Indochine de la miner, de la tuer à petit feu. Mais c'est faux. C'est la métropole qui est malade à mort et qui propage la mort. Nos chefs accusent l'armée vietnamienne d'être incapable, sans foi, sans valeur. C'est encore une malhonnêteté, ou une hypocrisie. Pour juger de la valeur militaire du Vietnamien, il n'est que de regarder en face: les « Vietnamiens-Việtminh » savent se battre et mourir. Ils savent même s'imposer et nous réduire à mendier à Genève. Pourquoi pas ceux qui sont avec nous ? Sans doute les avons-nous

phần cộng sản tại bản quốc với cộng sản Liên Xô và cộng sản Viễn Đông cũng góp phần không nhỏ trong thất bại chung cuộc này.

Trong những tuần lễ tiếp theo, có các trận đánh lẻ tẻ xảy ra ở chỗ này chỗ kia, đặc biệt trong vùng đồng bằng sông Hồng: người ta nói về việc “tái bố trí lực lượng” để che dấu việc người ta muốn vớt vát danh dự. Nhưng qua chiến thắng, Việt Minh đã đạt được mục đích chính của họ, đó không hẳn là việc làm cho tiềm năng quân sự suy sụp, mà là gây nên chấn động tâm lý trên tinh thần của các nhà lãnh đạo và các chính khách.

Hai tháng sau thất bại, Đức Cha Seitz viết thư về cho Ông Cố, và như mọi khi, yêu cầu Ông Cố giữ kín:

Lúc này mọi thứ đều sụp đổ. Chúng ta không còn ra trận nữa: chúng ta chỉ tự vệ, đó là một chuyện hoàn toàn khác. Bởi vì chúng ta không còn khả năng chủ động các chiến dịch, điều khiển đối thủ của mình nữa. Đối thủ hoàn toàn nắm thế chủ động, chính họ đang điều khiển chúng ta, và chính họ chắc chắn sẽ thắng. Chúng ta chỉ chống đỡ, chỉ tự vệ, nhưng không vì thế mà không chết chóc. Các nghĩa trang đầy mộ, các bệnh viện đầy người bị thương. Nếu đây chưa hẳn là sự kết thúc, thì nó cũng bắt đầu giống hệt cơn hấp hối.

Người lính, người thừa hành, vẫn rất đáng kính phục. Biết bao tấm gương anh hùng, biết bao hy sinh công hiến, mà Điện Biên Phủ chỉ là một trong các đỉnh điểm! Bộ Tham mưu, ban chỉ huy cao cấp đã bị tràn ngập, không còn khả năng vực dậy một tình hình, mà xét theo các sự kiện thực tế, đã hoàn toàn tuyệt vọng. Bernanos viết: “Nước Pháp không thiếu người tài cấp dưới, nhưng thiếu người tài cấp trên”. Đó là một điều hiển nhiên đã có từ lâu.

Cuộc chiến Đông Dương đã có thể tránh và phải tránh được từ năm 1945. Trong thời gian gần 10 năm của cuộc chiến này, con khăng định là chúng ta đã chông chất không biết bao nhiêu sai lầm, làm đủ mọi chuyện ngu xuẩn. Chẳng có tai ương không thể cưỡng lại nào đè lên chúng ta. Chỉ cần một chút suy nghĩ chín chắn và tưởng tượng sáng tạo là có thể tìm ra và áp dụng những phương pháp hiệu quả. (...)

Mẫu quốc Pháp qui tội cho Đông Dương là đã làm suy mòn và giết chết mình từ từ. Điều đó không đúng. Chính mẫu quốc mới bị bệnh chết người và đang lây truyền cái chết. Các vị chỉ huy của chúng ta đã lên án quân đội Việt Nam là bất tài, thiếu niềm tin, vô giá trị. Lại thêm một sự bất lương, hay một thói giả hình nữa. Để đánh giá tinh thần chiến đấu của người Việt Nam, chỉ cần nhìn ngay trước mắt: “những người Việt Nam – Việt Minh” biết chiến đấu và hy sinh. Họ còn biết ép chúng ta, và buộc chúng ta phải xin xỏ ở Genève. Tại sao những

décus, n'avons-nous pas su les « engager » ? Mais au lieu de nous examiner et de battre notre coulpe, nous les accusons : c'est plus facile !

À l'heure où Mgr Seitz écrit ces lignes, les pourparlers se poursuivent à Genève, tandis que les gouvernements se succèdent à Paris.

Au même moment, les Américains, qui n'ont pas levé l'aile d'un avion pour aider les Français, mais qui sont néanmoins désireux de constituer un nouveau système de défense en Asie du Sud-Est pour poursuivre la lutte contre le communisme, imposent à l'empereur Bao Dai, qui voit le pouvoir lui échapper, un Premier ministre adversaire acharné des accords de Genève : Ngô Đình Diêm, qui deviendra bientôt président de la république du Vietnam. Ils le lâcheront plus tard pour les mêmes raisons politiques ou pour d'autres, et ils seront tenus pour responsables de son assassinat.

Ngô Đình Diêm sera-t-il l'homme de la situation, s'interroge Mgr Seitz, et en aura-t-il le temps ? Sinon, nous accepterons une trêve uniquement pour nous tirer de cette galère. Et après quelques mois, la vague rouge aura tout submergé ici, et demain l'Afrique prendra feu à son tour. »

Toujours en avance d'un tour, il poursuit avec sa clairvoyance habituelle:

Combien de Français sont-ils capables de comprendre que le temps des « empires coloniaux » est révolu ? Que la formule des « États associés » n'est qu'une manière déguisée de les maintenir encore ? Combien de dirigeants ont assez d'audace et de clairvoyance pour éviter la « révolution », en favorisant la très légitime « évolution » de ces peuples, qui ne supportent plus d'être traités en mineurs ?

Nous demeurons des primaires dans notre pensée. Demain, la France risque fort de devenir un tout petit pays fatigué, comme le furent et le sont encore l'Espagne et le Portugal, après l'effondrement de leur vaste empire au xviii^e siècle. Notre pays vit de slogans, de peur et d'expédients. Il a cessé d'être humaniste, de comprendre l'homme et le sens de sa mission dans le monde. Il ne va plus de l'avant, il subit. Sa force et sa grandeur ne sont ni dans son acier, son charbon, son industrie lourde ou atomique, ni même dans son empire qui tombe en morceaux, mais dans son esprit, le rayonnement de son âme. Si nous pouvons encore jouer un rôle important dans le monde — et j'en suis persuadé, — c'est par notre esprit et notre âme que nous le jouerons. C'est sur cette conviction, me semble-t-il, que pourrait encore se bâtir une saine politique de grandeur.

người Việt phía bên ta lại không được như vậy? Phải chăng chúng ta đã làm họ thất vọng, phải chăng chúng ta đã không biết cách khiến họ “dán thân”? Nhưng thay vì tự xét mình và tự đấm ngực, chúng ta lại lên án họ: như vậy dễ hơn!

Vào lúc Đức Cha Seitz viết những dòng này, những cuộc thương thảo đang diễn ra tại Genève, trong khi các chính phủ cứ liên tiếp thay đổi ở Paris.

Cùng lúc đó, người Mỹ, những người đã không hề cho cất cánh một chuyến bay nào để giúp đỡ Pháp, nhưng lại rất muốn thiết lập một hệ thống phòng thủ mới ở Đông Nam Á để tiếp tục cuộc chiến chống chủ nghĩa cộng sản, đã ép hoàng đế Bảo Đại, khi thấy uy quyền của mình vượt khỏi vòng tay, chấp nhận một vị thủ tướng mới, một người phản đối kịch liệt Hiệp Định Genève: ông Ngô Đình Diệm, người chẳng bao lâu sẽ trở thành Tổng thống của nước Việt Nam Cộng Hòa. Người Mỹ sau đó sẽ bỏ rơi ông vì những lý do chính trị ấy và những lý do khác nữa, và họ còn bị xem là phải chịu trách nhiệm về việc ám sát ông. Đức Cha Seitz tự hỏi:

Ông Ngô Đình Diệm có phải là người hùng của tình hình này không, và ông có đủ thời giờ không? Nếu không, chúng ta sẽ chấp nhận một cuộc hưu chiến chỉ để thoát khỏi cảnh khốn cực này. Và sau vài tháng, làn sóng đỏ sẽ tràn ngập nơi đây, rồi ngày mai đến lượt Phi châu bốc cháy.”

Lúc nào cũng đi trước một bước, Ngài nói tiếp với sự sáng suốt thường lệ:

Có bao nhiêu người Pháp có khả năng hiểu rằng thời của các “đế quốc thuộc địa” đã qua? Và công thức “các nước liên hiệp” chỉ là một cách thức trá hình để duy trì việc đó? Có bao nhiêu nhà lãnh đạo có can đảm và sáng suốt để tránh một “cuộc cách mạng”, bằng cách ủng hộ “sự tiến hoá” rất chính đáng của các dân tộc này, họ không còn chấp nhận bị đối xử như trẻ con nữa?

Chúng ta vẫn còn ấu trĩ trong suy nghĩ của mình. Ngày mai, nước Pháp rất có nguy cơ trở thành một tiểu quốc già nua, giống như Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha trong quá khứ và hiện tại, sau khi đế quốc rộng lớn của họ sụp đổ vào thế kỷ 18. Nước ta đang sống bằng khẩu hiệu, bằng sự sợ hãi và bằng những phương thế tạm bợ. Nó không còn là một quốc gia nhân bản, để hiểu được con người và ý thức về sứ mạng của mình trên thế giới. Nó không còn đi bước trước, nó đang chịu đựng. Sức mạnh và sự vĩ đại của nó không nằm trong sắt thép, than đá, công nghiệp nặng hay nguyên tử, thậm chí cũng chẳng nằm trong đế chế của nó hiện đang rơi ra từng mảnh, nhưng nằm trong tinh thần của nó, trong sự tỏa sáng của tâm hồn nó. Nếu như chúng ta còn có thể đóng một vai trò quan trọng trong thế giới — mà con rất xác tín điều đó — thì chính là nhờ tinh thần và tâm

L'évêque laisse courir sa plume, ou plutôt sa pensée, analysant les symptômes du mal qui envahit le monde, cherchant les remèdes qu'il ne voit que dans le rétablissement de l'ordre établi par le Maître souverain, dont on s'écarte par le « dés-ordre ».

Je pense que cette génération passera, et d'autre encore peut-être, avant que l'aurore paraisse. Mais je ne désespère pas de l'homme. « Que votre Règne arrive », nous fait dire le Christ dans le Pater. Ce Règne viendra, il fait partie de notre certitude de foi, de notre espérance invincible. Que chacun, individuellement, entre dans l'ordre — tout de suite, — car tout temps est toujours favorable pour cette action, et déjà le monde aura fait un pas vers la solution.

Je ne suis ni optimiste ni pessimiste. Je ne m'inquiète pas : je suis dans la certitude. Et pourtant, tout près de moi, que de craquements, que d'incertitudes!...

Il fait ensuite le point sur sa propre situation, en ce début de juillet 1954:

An-Khê est un secteur avancé de mon vicariat, vers l'ouest. La semaine dernière, il a fallu évacuer cette région : la troupe s'y trouvait dangereusement isolée et encerclée. Il s'agissait du « régiment de Corée », compose surtout d'éléments français. On a donc « remanié le dispositif » (entre guillemets : terme pudique pour parler d'un repli). Mille réfugiés civils avec tous mes chrétiens ont été évacués par avion. La troupe devait rejoindre Plei-Ku par la route : environ deux mille hommes et un matériel énorme. Cela faillit tourner à la catastrophe. Une série d'embuscades nous fit perdre tout le matériel : plus de deux cents véhicules de toutes sortes, tout l'armement lourd, tout l'état-major du régiment qui fut fait prisonnier. Un de mes jeunes missionnaires qui avait été volontaire pour accompagner ce convoi à titre d'aumônier a été fait également prisonnier.

Fort heureusement, la troupe démantelée s'est ressaisie, du renfort a pu être envoyé et le gros de la troupe est arrivé à Plei-Ku, ayant perdu le cinquième de ses effectifs.

Ce que je vous raconte là n'est en somme qu'un « incident » (entre guillemets)

hồn của chúng ta. Chính trên xác tín này, con nghĩ thế, mà còn có thể xây dựng một nền chính trị trong sáng và cao cả.

Đức Cha đề cho ngài bút, hay đúng hơn là suy nghĩ của mình, lướt tới, phân tích các triệu chứng của sự dữ đang lan tràn trên thế giới, và tìm tòi các phương thuốc chữa trị. Phương thuốc ấy, Ngài chỉ thấy được trong việc lập lại trật tự do Đấng Tối Cao thiết định, trật tự mà con người đã lia xa bởi thói “vô trật tự”.

Con nghĩ rằng thế hệ này sẽ qua đi, và có thể cả thế hệ sau nữa, trước khi bình minh ló dạng. Nhưng con không tuyệt vọng về con người. “Xin cho Nước Cha trị đến”. Đức Ki-tô đã truyền chúng ta phải đọc như vậy trong Kinh Lạy Cha. Nước Cha sẽ đến, đó là một phần trong lời khẳng định đức tin của chúng ta, trong đức cậy không gì vượt thắng nổi của chúng ta. Ước gì mỗi người, từng cá nhân một, đi vào trật tự - ngay lập tức - bởi bất cứ lúc nào cũng đều thích hợp cho hành động này, và như vậy thế giới đã bước tới được một bước trong việc tìm ra giải pháp.

Con không bi quan cũng chẳng lạc quan, con không lo lắng: con đang tin tưởng chắc chắn. Vậy mà, ngay sát bên con, biết bao sự đổ vỡ, biết bao điều bấp bênh!...

Sau đó Ngài nhìn lại hoàn cảnh của mình, vào đầu tháng 7 năm 1954:

An Khê là một địa hạt nằm ở tuyến đầu của giáo phận con, về phía tây. Tuần vừa rồi đã phải sơ tán khỏi vùng này: lực lượng quân đội ở trong tình trạng rất nguy hiểm vì bị cô lập và bao vây. Đó là “trung đoàn Triều Tiên”, gồm chủ yếu là lính Pháp. Người ta lại “tái bố trí lực lượng” (trong ngoặc kép: một từ ám chỉ cuộc rút lui). Một ngàn dân tị nạn cùng với tất cả giáo dân của con đã được di tản bằng máy bay. Lực lượng quân đội phải quay về Pleiku bằng đường bộ: 2 ngàn người và một khối lượng trang thiết bị khổng lồ. Suýt tí nữa thì biến thành thảm họa. Một loạt các cuộc phục kích làm mất hết trang thiết bị: hơn 200 chiếc quân xa đủ loại, tất cả khí giới hạng nặng, toàn bộ ban tham mưu của trung đoàn bị bắt làm tù binh. Một trong các thừa sai trẻ của con đã tự nguyện đi theo đoàn quân với tư cách là tuyên úy cũng bị bắt làm tù binh luôn.

Rất may là đoàn quân tan tác đã được chấn chỉnh lại, lính cứu viện được gửi tới, và phần lớn trung đoàn đã về tới Pleiku, sau khi mất 1 phần 5 lực lượng của mình.

Chuyện mà con kể ra ở đây chỉ là một “biến cố” trung bình trong tình hình hiện tại! Tất nhiên, công chúng Pháp không được thông tin với mức độ chính xác

moyen dans la tournure actuelle des événements ! Bien sûr, l'opinion française n'en sera pas informée avec cette précision... et je vous interdis d'ailleurs de communiquer cette lettre à qui que ce soit en dehors du cercle familial ou d'amis très sûrs et très discrets (1). Aucune de mes lettres ne doit être communiquée au public.

Je suis à Ban-Mê-Thuot, dernière paroisse, ultime étape, avec ce qui me reste de prêtres. Si l'avancée viêt-minh continue, nous resterons sur place : c'est décidé. C'est notre devoir. Un jour vient où l'on ne peut plus, où l'on n'a plus le droit, de rechercher des terres paisibles. Il n'y a plus qu'à s'en remettre un peu plus encore à la divine Providence et faire son devoir en portant témoignage. Ce n'est pas difficile. C'est clair.

Je serai alors derrière le rideau, comme tant d'autres y sont déjà, coupé d'un monde et jeté dans un autre. Cet autre monde qui doit aussi comprendre un jour son devoir essentiel. Il le comprendra.

Ces choses, je vous les dis simplement, car vous deviez bien vous y attendre. Car je pense aussi que vous avez assez de force d'âme et de foi pour accepter, sans terreur irraisonnée et sans lamentations. Vous prierez pour moi, pour tous, comme nous prions pour vous. Et nous vivons dans l'espérance. (...)

Quoi qu'il arrive, j'entends bien être au travail jusqu'au dernier moment... et même au-delà, s'il se peut ! Ainsi, je réorganise ma petite communauté missionnaire à Ban-Mê-Thuot. Cette semaine, je rouvre mon petit séminaire, avec une vingtaine d'enfants, dont la majeure partie sont des anciens pupilles de l'orphelinat de Hanoï, parmi les meilleurs. Cinq religieuses bénédictines venant de France sont en route pour les Hauts-Plateaux. Elles viennent fonder un monastère dans ce pays. Évidemment c'est une folie. Mais il en faudra encore beaucoup de ce genre pour guérir le mal qui nous tue. Marchons donc tant qu'il fait jour. Et je suis fier de trouver des gens qui comprennent cela !

Aux dernières nouvelles, j'apprenais que les Viêt-minhs avaient ordonné l'évacuation de Kontum, la population devant se retirer dans la forêt. Mais cette population résistait à cet ordre meurtrier... Je ne sais pas si ces pauvres gens ont dû céder. Si oui, nous retrouverons la ville en cendres... quand il nous sera donné d'y retourner! La vie est belle quand même!

nư vậy... và con cảm Cha không được tiết lộ bức thư này cho bất cứ ai ngoài vòng gia đình hay bạn bè thân thiết và rất kín đáo (4). Không một bức thư nào của con được đưa ra cho công chúng.

Con đang ở Ban Mê Thuột, ở giáo xứ cuối cùng, giai đoạn cuối cùng, với các linh mục còn lại của con. Nếu cuộc tiến quân của Việt Minh tiếp tục, chúng con sẽ ở lại: đã quyết định như thế. Đó là bốn phận của chúng con. Rồi sẽ đến ngày người ta không còn có thể, và cũng chẳng còn có quyền, đi tìm những vùng đất yên bình. Khi đó chỉ còn phó thác hơn một chút vào sự Quan Phòng của Chúa và chu toàn bốn phận làm chứng nhân cho Chúa. Điều đó không khó. Chuyện quá rõ.

Lúc đó con sẽ ở lại phía sau bức màn, như bao nhiêu người khác đã ở đó, bị tách khỏi thế giới và bị ném vào một thế giới khác. Thế giới khác này một ngày nào đó cũng sẽ phải hiểu nhiệm vụ chính yếu của nó là gì. Nó sẽ hiểu.

Những điều này, con nói cách đơn giản, bởi vì gia đình mình phải sẵn sàng chờ đợi. Và cũng bởi vì con nghĩ gia đình mình sẽ có đủ sức mạnh tâm hồn và đức tin để chấp nhận, không kinh hoàng một cách vô lý và không than khóc. Xin nhớ cầu nguyện cho con, cho mọi người, như chúng con đang cầu nguyện cho gia đình mình. Và chúng ta sống trong niềm hy vọng. (...)

Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, con đã quyết làm việc cho tới giây phút cuối ... và ngay cả sau đó, nếu có thể! Do đó, con tổ chức lại nhóm thừa sai nhỏ của con ở Ban Mê Thuột. Trong tuần này, con mở lại Tiểu chủng viện, với khoảng 20 em, phần đông là các em từ cô nhi viện Hà Nội trước đây, những đứa khá nhất. 5 nữ tu dòng Biển Đức vừa từ Pháp đến đang trên đường lên Cao Nguyên. Các xơ đến để thành lập một Đan viện ở đây. Đúng là một sự điên rồ. Nhưng sẽ còn cần nhiều sự điên rồ như vậy để chữa lành sự dữ đang giết chết chúng ta. Vì thế, chúng ta hãy bước đi khi trời còn sáng. Và con rất tự hào đã tìm được những người thấu hiểu điều đó!

Những tin tức mới nhất, con vừa được biết rằng Việt Minh vừa ra lệnh sơ tán tỉnh Kontum, dân chúng bị buộc phải rút vào rừng. Nhưng họ đã chống lại cái lệnh gây chết chóc ấy ... Con không biết những người dân tội nghiệp này có phải nhượng bộ không. Nếu có, chúng con sẽ thấy một thành phố tan hoang... khi được phép quay lại nơi đó! Dù sao cuộc đời vẫn đẹp!

1. Souligné par lui.

Les Accords de Genève (20 juillet 1954)

Depuis dix-sept ans que Paul Seitz est en Indochine, il n'a guère connu de moments de paix, guère connu une année où il pouvait exercer son ministère dans une atmosphère tranquille, où il pouvait construire ses missions avec l'espoir qu'elles dureraient, au moins autant que lui-même.

La victoire du Viêt-minh à Diên-Biên-Phu, à l'heure où l'on discute, à Genève, d'une trêve qui serait suivie d'une paix véritable en Indochine, ne présume rien de bon pour les catholiques qui risquent fort d'être oubliés et sacrifiés à des « intérêts supérieurs », suivant la formule hypocrite qui cache souvent l'impuissance et lâcheté.

Des combats sporadiques se poursuivent autour de Kontum comme ailleurs, chacun des belligérants cherchant à garder ses positions et même à progresser jusqu'aux signatures des Accords. Des infiltrations sont signalées autour du 15 juillet à proximité de Ban-Mê Thuot, où se trouve l'évêque ; le général commandant l'opération *Atlante* qui, depuis huit mois, essuie défaite sur défaite, câble au général Navarre qu'il faut évacuer la ville ; pour toute réponse, il est limogé et remplacé. Le 20, la signature des accords règle la situation et bloque l'avance viêt-minh. Les missionnaires peuvent-ils enfin respirer ?

Quel est le résultat de ces « Accords de Genève » qui vont changer la face de l'Indochine, après avoir donné lieu à des discussions serrées, à des pressions des diplomates et des militaires des grandes puissances mondiales : des États-Unis à la Chine, en passant par la Grande-Bretagne et les États voisins — Laos, Cambodge, Thaïlande ?... Les belligérants se trouvent tellement imbriqués sur l'ensemble du pays qu'il est devenu impossible de les séparer sans assurer à chacune des parties une zone dont elle sera seule occupante, à l'exclusion de l'autre. Il faut se résoudre à partager le pays en deux, au niveau du 17^e parallèle. Tout le Nord sera abandonné au Viêt-minh communiste sous le nom de « République populaire », et les populations qui le désirent pourront se réfugier au Sud, qui devient une « République démocratique » indépendante, « État associé » à la France.

C'est le cœur serré que Mgr Seitz apprend ce résultat. Bien sûr, il y a le cessez-le-feu. Mais son cher Tonkin, sa ville de Hanoi où il tant œuvré, où il a laissé

4. Ngài gạch đít nhán mạnh.

Hiệp Định Genève (20/07/1954)

Qua 17 năm ở Đông Dương, Cha Paul Seitz không mấy khi có được những giờ phút thanh bình, không mấy khi có được một năm để thi hành sứ vụ của mình trong một bầu không khí yên tĩnh, để xây dựng những vùng truyền giáo của mình với hy vọng chúng sẽ tồn tại, ít nhất cho đến bao lâu mình còn sống.

Vào lúc mà người ta còn thảo luận một hiệp định ngừng bắn ở Geneve, để đi đến một hòa bình thật sự sau đó ở Đông Dương, thì cuộc chiến thắng của Việt Minh ở Điện Biên Phủ chẳng báo hiệu điều gì tốt lành cho người Công giáo là những người có nguy cơ sẽ bị bỏ quên và hy sinh cho những “quyền lợi lớn hơn”, một kiểu nói giả hình, thường là để che dấu cho sự bất lực và hèn nhát.

Những cuộc đụng độ lẻ tẻ vẫn diễn ra xung quanh Kontum cũng như nhiều nơi khác, mỗi bên tham chiến đều muốn giữ vị trí của mình và thậm chí mở rộng ra cho đến khi Hiệp định được ký kết. Những cuộc xâm nhập gần Ban Mê Thuột được báo cáo vào khoảng ngày 15 tháng 7, nơi Đức Cha đang trú ngụ: viên tướng chỉ huy chiến dịch Atlante, người đã gặp thảm bại từ trận này qua trận khác trong 8 tháng qua, điện cho tướng Navarre yêu cầu phải sơ tán thành phố; thay vì được hỏi đáp ông đã bị cách chức và thay thế. Ngày 20, việc ký kết hiệp định đã giải quyết tình hình và chặn được đà tiến quân của Việt Minh. Cuối cùng thì các vị thừa sai có thể thở phào nhẹ nhõm được chưa?

Vậy kết quả của Hiệp định Genève như thế nào? Một hiệp định sẽ thay đổi bộ mặt của Đông Dương, sau các cuộc thương thuyết giằng co, sau những áp lực của các nhà ngoại giao và quân sự thuộc các cường quốc trên thế giới: từ Hoa Kỳ đến Trung Cộng, rồi Anh Quốc và các nước lân bang – Lào, Cam Bốt, Thái Lan?... Vị trí của các bên tham chiến chông chéo vào nhau trên toàn bộ lãnh thổ, đến mức không thể tách họ ra nếu không bảo đảm cho mỗi bên một vùng riêng biệt, do mình làm chủ, không chèn lấn với phía bên kia. Vì vậy phải giải quyết bằng cách chia đôi đất nước, ở vĩ tuyến 17. Tất cả Miền Bắc sẽ bị giao cho Việt Minh cộng sản dưới cái tên “Cộng hòa nhân dân”, dân chúng trong vùng này nếu muốn có thể di cư vào Miền Nam, nơi trở thành một nước “Cộng Hòa dân chủ” độc lập, một quốc gia thuộc “Liên Hiệp Pháp”.

Đức Cha Seitz nhận tin này với quả tim se thắt. Tất nhiên, đã có cuộc ngừng bắn. Nhưng vùng Bắc Bộ thân thương của Ngài, thành phố Hà Nội nơi Ngài đã bỏ ra biết bao nhiêu công sức, nơi Ngài đã để lại hàng trăm trẻ mồ côi con cái

ses centaines de petits orphelins qui sont ses enfants, et tant d'amis... Que sont-ils devenus?... Que vont-ils devenir maintenant?... Il ne se fait guère d'illusion sur le contenu des Accords qui contiennent — de l'aveu même de ceux qui les ont conclus — beaucoup d'ambiguïtés et tous les germes d'un nouveau conflit.

Dans tout le Vietnam, qu'on soit nationaliste ou pro-français, les Accords de Genève provoquent un profond désarroi. L'empereur Bao Daï, qui perd une grande partie de ses États, y a été à peine consulté et moins encore écouté. Il refuse la moindre signature. Le gouvernement de Ngô Đình Diêm manifeste son indignation et le Premier ministre s'élève contre « l'iniquité qui livrait aux communistes tout le nord du pays et plus de quatre provinces de l'Annam du centre. » Les drapeaux sont mis en berne sur les édifices publics de Saïgon

En France, la fin de la guerre est accueillie avec tristesse et soulagement par l'opinion. On pleure les morts ; on espère le retour des prisonniers, dont l'échange a été prévu par les Accords. On remet aux autorités viêt-minhs 63 000 prisonniers qui ont été traités avec grande humanité, conformément aux règles internationales, dans des camps régulièrement visités par la Croix-Rouge.

Par contre, sur les 37 000 militaires, coloniaux, missionnaires, de nationalité française ou alliée portés disparus, guère plus de 10 000 sont libérés par le Viêt-minh, et dans quel état de misère et de délabrement physique !... Plus de 6 000, qui ressemblent à des rescapés des camps de l'Allemagne nazie, doivent être hospitalisés, le pire étant leur délabrement psychique, car ils ont été soumis à une « rééducation » qui est un véritable « lavage de cerveau » (1).

Les 120 000 hommes du corps expéditionnaire du Tonkin se replient sur Haiphong, d'où ils gagnent Saïgon, leur départ entraînant l'immense exode des Tonkinois qui ont trois cents jours pour opter pour le Sud, après quoi les frontières seront fermées à hauteur du 17^e parallèle. Des villages entiers de chrétiens se vident, paysans du delta ou des plateaux ; des tribus, des populations entières de Nung, de Thaï, de Méo, abandonnent leur pays et leurs biens, se réfugiant vers le Sud par centaines de milliers. Il appartient à la France de subvenir à leurs besoins, de leur trouver un lieu d'accueil.

Pris au dépourvu, le Viêt-minh s'efforce de retenir les réfugiés, de gré ou parfois de force, par sa propagande communiste, par le blocage des routes. Beaucoup tentent d'échapper de nuit en quittant la côte en bateau, sur des radeaux ou des embarcations de fortune ; ils sont parfois recueillis sur les navires français, mais beaucoup périssent en mer — dont on ne saura jamais le nombre. Cet exode

Ngài, và biết bao bạn bè thân thiết ...Họ đã như thế nào?... Bây giờ họ sẽ ra sao?... Ngài không hề ảo tưởng về nội dung của bản Hiệp định, trong đó hàm chứa - ngay cả những người đặt bút ký đã thú nhận như thế - nhiều điểm mơ hồ và mọi mầm mống cho một cuộc xung đột mới.

Trên khắp nước Việt Nam, dù có lập trường quốc gia hay thân Pháp, Hiệp Định Genève đã tạo nên một bầu khí rất hoang loạn. Hoàng đế Bảo Đại, người mất một phần lớn lãnh thổ của mình, đã không được tham khảo ý kiến bao nhiêu và lại càng không được lắng nghe. Ông đã từ chối không ký bất cứ cái gì. Chính phủ Ngô Đình Diêm đã biểu lộ sự giận dữ và thủ tướng đã đứng lên phản đối kịch liệt “cái hành động xấu xa đã giao cho cộng sản toàn bộ Bắc Kỳ lại còn thêm 4 tỉnh Trung Kỳ.” Tất cả các công sở ở Sài Gòn đều treo cờ rũ.

Tại Pháp, việc kết thúc chiến tranh được dư luận đón nhận tuy với nỗi buồn nhưng cũng thấy nhẹ người. Người ta thương khóc kẻ chết, chờ đợi sự trở về của các tù binh, mà sự trao đổi đã được quy định trong hiệp định. Người ta trao cho nhà cầm quyền Việt Minh 63,000 tù binh, đã được đối xử rất nhân đạo, theo đúng như luật lệ quốc tế, trong các trại thường xuyên được hội Chữ Thập Đỏ viếng thăm.

Ngược lại, trong tổng số 37,000 tù nhân gồm binh lính, các dân sự, và các vị thừa sai, quốc tịch Pháp hoặc thuộc các nước đồng minh, đã được báo cáo mất tích, chỉ còn hơn 10,000 được Việt Minh thả trong tình trạng thân tàn ma dại! ... Hơn 6,000 người, giống như mới thoát ra từ các trại tù Đức Quốc Xã, đã phải nhập viện vì sức khỏe suy kiệt, bởi họ đã bị buộc phải trải qua một đợt “cải tạo”, thật ra là một sự “tây nảo”(4).

20,000 người của lực lượng viễn chinh Đông Dương rút lui về Hải Phòng, từ đó họ di chuyển về Sài Gòn, cuộc ra đi của họ đã kéo theo làn sóng di cư ồ ạt của dân Bắc Kỳ, được phép chọn vào Nam trong vòng 300 ngày, sau đó các biên giới sẽ đóng cửa ở vĩ tuyến 17. Nhiều làng công giáo đã kéo đi toàn bộ, nông dân của vùng đồng bằng hoặc miền trung du; các bộ lạc dân tộc Nùng, Thái, Mèo, đã bỏ lại quê hương và tài sản, để di cư vào Nam, con số lên đến hàng trăm ngàn người. Trách nhiệm của nước Pháp là phải đáp ứng nhu cầu cơ bản, và tìm cho họ một nơi tiếp đón.

Bị bất ngờ, Việt Minh đã tìm cách ngăn chặn làn sóng di cư, bằng cách thuyết phục hay dùng bạo lực, qua sự tuyên truyền cộng sản, qua việc phong tỏa các con đường. Nhiều người tìm cách chạy thoát ban đêm bằng thuyền, bè hoặc những phương tiện thô sơ; đôi khi họ được các tàu Pháp vớt, nhưng rất nhiều người đã chết trên biển - người ta không bao giờ có thể biết con số chính xác.

tourne à la tragédie. Un million de Tonkinois parvient à gagner le Sud, mais, à l'expiration des trois cents jours, il reste encore une population nombreuse qui voudrait choisir la liberté, et ne le peut. La répression à son égard ne tarde pas, et les récalcitrants au « lavage de cerveau » rejoignent les camps surpeuplés de la « rééducation ».

Quant aux États-Unis, qui ont refusé de s'associer aux Accords de Genève, comme ils ont négligé de porter secours aux Français assiégés par les communistes, ils s'empressent, avec la plus parfaite désinvolture, de prendre au plus vite la relève de la France au Sud-Vietnam, sans même l'en avertir, et alors que le corps expéditionnaire est encore sur place pour assurer le respect des Accords ; ils offrent à Diêm leur assistance directe pour — déclare Eisenhower — « résister à la subversion ».

Il est bien temps ! Ce manquement à l'honneur ne leur portera pas bonheur et leur humiliante défaite, quelques années plus tard, dans des conditions semblables à celles de la France, fut ressentie comme un juste et bien triste châtement.

1. De nombreux livres ont été écrits sur les événements que nous résumons ici. Nous devons ces chiffres et précisions au général Yves Gras dans sa très précieuse *Histoire de la Guerre d'Indochine*.

Retour à Kontum (31 août 1954)

Chassé de Kontum au début de février, réfugié d'abord à Plei-Ku, puis à Ban-Mê-Thuot, Mgr Seitz se compare à un capitaine de navire au plus fort d'une tempête. Les voiles sont arrachées, les mats brisés, la coque percée et le bateau fait eau de toute part. Comment sauver les passagers, tous les passagers ?... Il ne perd pas une minute pour protéger tout son monde, passant à travers les lignes ennemies pour visiter ses missionnaires, récupérant les réfugiés, relogant et nourrissant ceux dont les villages ont été détruits. Il reconstruit des éléments de son conseil presbytéral, un secrétariat, les services nécessaires, et déjà pense aux petits et aux grands séminaristes pour lesquels il doit trouver sans tarder de quoi les loger et les nourrir.

C'est à ce moment que lui tombent du ciel — au propre, — et le jour même de la signature des Accords de Genève, cinq moniales bénédictines du prieuré de Vanves, près de Paris, envoyées, à sa demande, pour fonder un monastère dans

Cuộc xuất hành này trở thành một thảm họa. Một triệu người dân Bắc Kỳ đã vào được Miền Nam, nhưng vào lúc thời hạn 300 ngày chấm dứt, vẫn còn một số đông dân chúng muốn lựa chọn tự do, nhưng không thể nào đi được. Sự trừng phạt đối với họ sẽ sớm xảy ra, và những ai không chịu “tây nã” phải bước vào “những trại cải tạo” lúc này đã đông nghịt.

Còn Hoa Kỳ, kẻ đã từ chối tham gia vào Hiệp Định Genève cũng như đã không ra tay cứu giúp quân đội Pháp lúc bị cộng sản bao vây, lúc này lại vội vàng, với một vẻ thần nhiên như không, chuẩn bị các bước để thay thế Pháp ở Miền Nam, mà chẳng hề thông báo, trong khi lực lượng viễn chinh vẫn còn đó để bảo đảm việc thi hành Hiệp Định; Mỹ đã hứa với ông Ngô Đình Diệm sự giúp đỡ trực tiếp để - theo lời của Eisenhower - chống lại “sự nổi loạn”.

Thật đúng lúc! Sự vi phạm danh dự này không đem lại may mắn cho họ và thất bại nhục nhã của họ, vài năm sau, trong những hoàn cảnh tương tự như của Pháp, đã được nhiều người cảm nhận như là một hình phạt công bằng và đáng buồn.

4. Nhiều sách vở đã viết về những biến cố mà chúng tôi tóm tắt ra đây. Chúng tôi đã dùng con số và chi tiết của tướng Yves Gras trong cuốn *Histoire de la Guerre d'Indochine* của ông. (tạm dịch: *Lịch sử Chiến tranh Đông Dương*).

Trở về Kontum (31 tháng 8 năm 1954)

Phải rời Kontum từ đầu tháng hai, ty nạn ban đầu ở Pleiku, rời Ban Mê Thuột, Đức Cha Seitz tự ví mình như một thuyền trưởng trong cơn bão táp dữ dội nhất. Các cánh buồm rách nát, cột buồm gãy đổ, vỏ tàu bị lủng và nước tràn vào tứ phía. Làm sao có thể cứu hành khách, tất cả mọi hành khách? ... Ngài không để mất một giây phút nào để bảo vệ tất cả, vượt qua các lằn ranh thù địch để viếng thăm các vị Thừa sai, cứu dân ty nạn, tìm nơi ăn chốn ở cho những ai mà làng mạc đã bị phá hủy. Ngài quy tụ lại các thành viên của Hội đồng Mục vụ, thành lập một Ban thư ký, các văn phòng trọng yếu, và bắt đầu nghĩ đến các Chủng sinh Tiểu chủng viện và Đại chủng viện mà Ngài phải gấp rút tìm chỗ cư trú và nguồn lương thực.

Chính vào thời điểm đó, như là một sự giúp đỡ từ trời rơi xuống theo đúng nghĩa đen, ngay ngày ký kết hiệp định Genève, năm nữ tu Dòng Biển Đức từ Vanves, gần Paris, đã được phái đến theo sự yêu cầu của Ngài, để thành lập một Đan viện trong giáo phận. Thật đúng lúc!... Chắc nhiều người phải nghĩ như thế. Tất

son diocèse. C'est bien le moment !... doivent penser certains. Mais oui, c'est justement le moment idéal pour installer un asile de prière au milieu des périls.

Bien sûr, le mini-couvent qui avait été prévu pour elles n'est pas encore sorti de terre ; il faut les loger chez l'habitant. Elles s'en accommodent fort bien, prêtes qu'elles sont à tous les dépouillements, et elles se mettent tout de suite à bâtir elles-mêmes leur petit monastère provisoire de planches. En quelques semaines, elles sont dans leurs meubles — très pauvres — et leur clôture, — si tant est que l'on puisse parler de « clôture » pour elles qui sont d'esprit « missionnaire », et dans ce pays dévasté et envahi.

Elles sont donc là ! écrit l'évêque, dans un soupir de soulagement, et elles seront là désormais, oasis de prières au milieu des païens. Je compte beaucoup sur elles, sur le simple fait de leur vie contemplative pour attirer sur notre mission, et spécialement sur le pays Rahdé où elles sont fixées, les bénédictions divines et ces grâces de conversions, sans lesquelles c'est en vain que nous luttons.

Car les Viêts sont toujours partout. Malgré les Accords. Malgré la trêve signée. Ils se glissent, s'infiltrant dans tous les sentiers de la montagne, dans tous les villages que les Montagnards ont dû abandonner, dans tous les rouages et les moyens de communications, avec une finesse, une habileté et une ténacité tout asiatique. Le Nord est tombé sous leur pouvoir. Le Sud est sous leur influence, avec un noyautage parfaitement organisé et exécuté. Ils sont présents même et surtout là où ne les attend pas ; ils agissent, ils travaillent ; ils prennent leur temps, qui est parfaitement géré.

Si, par miracle, un esprit nouveau ne vient pas réanimer ce pays du Sud, écrit Mgr Seitz, à l'heure que le communisme choisira, le fruit mûr tombera dans ses mains. Tout de suite après la cessation du dernier coup de feu, l'évidence se fait jour : les combattants d'hier se retiraient, mais pas tous. Nombre d'entre eux cachaient leurs armes et se muaient en combattants silencieux : ils devenaient propagandistes, agitateurs secrets. Ils entretenaient « la Peur »... car c'est l'une de leurs armes les plus efficaces: jeter le trouble et la crainte dans le cœur des populations et ne jamais permettre qu'elles puissent jouir du sentiment de sécurité. C'est un aspect, un élément essentiel du communisme: la lutte des classes.

Le sort de ses enfants de la Cité du Christ-Roi est un des plus gros soucis de Monseigneur. Il réussit à rester en contact avec les Pères salésiens qui ont pris sa relève, et le directeur vient en avion s'entretenir avec lui. Rester à Hanoï, c'est

niên, đây đúng là thời điểm lý tưởng để thành lập một tịnh thất cầu nguyện giữa những hiểm nguy.

Tuy nhiên, cơ sở nhỏ bé dành cho nhà dòng cũng còn chưa có dạng, dù đã được tính trước; vì vậy phải thu xếp cho các xơ ở nhà dân. Các xơ thích nghi rất tốt, vì đã sẵn sàng đón nhận mọi thiếu thốn, và ngay lập tức họ bắt tay vào việc tự mình xây dựng một Đan viện nhỏ tạm thời bằng ván. Chỉ sau vài tuần lễ, họ đã có nhà cửa - dù rất nghèo hèn - và cả “nội vi” - nếu như người ta có thể dùng từ “nội vi” cho những nữ tu có tinh thần “thừa sai”, và trong xứ sở đã bị tàn phá và chiếm đóng này.

Đức Cha Seitz đã viết trong tiếng thổ phào nhẹ nhõm:

Vậy là Các Bà đã đến, và từ nay họ sẽ luôn luôn ở đó, một ốc đảo của cầu nguyện giữa muôn người ngoại đạo. Tôi đặt tin tưởng nhiều vào họ, vì chỉ cuộc sống chiêm niệm của họ thôi cũng có thể kéo về cho Giáo phận và đặc biệt cho xứ sở Rhadê mà họ đang sống, những phúc lành của Chúa, và các ơn trở lại đạo, mà nếu không có thì chúng ta dù cố gắng chiến đấu cũng vô ích thôi.

Vì Việt Minh có mặt khắp nơi. Mặc cho Hiệp Định. Mặc cho lệnh ngừng bắn đã ký kết. Chúng vẫn luôn lách, xâm nhập vào tất cả mọi lối mòn trong rừng núi, tất cả mọi làng mạc mà người Thượng đã phải rời bỏ, tất cả mọi guồng máy và phương tiện liên lạc, với một sự tinh tế, khôn khéo và kiên trì đặc biệt Á đông. Miền Bắc đã rơi vào tay họ. Miền Nam đang nằm dưới ảnh hưởng của họ, họ đã gài người vào mọi nơi một cách có tổ chức và bài bản. Họ còn có mặt cả ở những chỗ bất ngờ nhất; họ hành động, họ làm việc; họ kiên nhẫn chờ đợi và tính toán kỹ lưỡng thời cơ chín mùi. Đức Cha viết tiếp:

Nếu như, do phép màu nào đó, một tinh thần mới không đến để hồi sinh Miền Nam, thì vào giờ mà cộng sản chọn lựa, trái chín sẽ rơi vào tay chúng. Ngay sau khi tiếng súng cuối cùng ngừng nổ, bằng chứng hiện rõ: các bộ đội đã rút đi, nhưng không phải tất cả. Một số đông trong bọn chúng cất giấu vũ khí, và biến thành các chiến binh thầm lặng; chúng trở nên các cán bộ tuyên truyền, kích động bí mật. Chúng duy trì sự “Sợ hãi”... bởi đó là một trong những khí giới hiệu quả nhất của chúng: gieo rắc sự rối loạn và sợ hãi trong lòng dân chúng và không bao giờ để cho dân chúng có được cảm giác an toàn. Đó là một phương diện, một yếu tố căn bản của cộng sản: đấu tranh giai cấp.

Số phận con cái Ngài ở Thị xá Ki-tô Vương là một mối ưu tư lớn của Đức Cha. Ngài đã thành công trong việc giữ liên lạc thường xuyên với các cha Dòng Salésien thay thế mình, và cha giám đốc Cô nhi viện đã bay vào để bàn bạc với Ngài. Ở lại Hà Nội là giao nộp hàng trăm trẻ em vào nanh vuốt của cộng sản, và

livrer ces centaines de jeunes dans les griffes du communisme, qui n'en feront qu'une bouchée. Ne vaut-il pas mieux les rapatrier sur les Hauts-Plateaux, qui sont épargnés, au moins pour un temps ?

La décision est prise et, au pied levé, Monseigneur organise le transfert à la fin du mois de juillet. Où installer cette communauté de cinq cents personnes, que constituent les enfants et leur encadrement ? Chez Sa Majesté Bao Dai, tout simplement ! L'évêque, qui ne doute de rien, et surtout pas de la Providence, frappe à sa porte, et obtient l'autorisation de loger son orphelinat dans les bâtiments de cette grande concession agricole, dont l'empereur est propriétaire, à vingt-quatre kilomètres de Ban-Mê-Thuot, en pleine brousse. En un temps record, avec l'aide du génie militaire, il répare et aménage les locaux, transformant usine à café et bâtiments divers en dortoirs et logements.

Dans la foulée, et grâce à la bienveillance de l'armée de l'Air, encore présente à Hanoï, il fait démonter tout son camp du Christ-Roi, inauguré en grande pompe il y a si peu de temps encore : en l'espace de cinq semaines, il fait transporter par un pont aérien d'Hanoï au petit aéroport de Ban-Mê-Thuot, tout le matériel de construction, les charpentes, les toitures, les ateliers, le mobilier, etc. De là, et dès que les centaines de milliers de réfugiés auront trouvé leur place quelque part au sud du 17e parallèle, il fera tout remonter à proximité de Saïgon, la grande cité plus propice que les Hauts-Plateaux pour que les orphelins trouvent du travail après leur apprentissage. Le même miracle que naguère se renouvellera : un vaste terrain leur sera donné et les fonds nécessaires pour rebâtir tomberont du Ciel, comme d'habitude. Les enfants abandonnés de Hanoï auront de nouveau un toit, un lit et du riz.

Parmi eux, un groupe de trente petits séminaristes, parmi les meilleurs, est demeuré auprès de l'évêque qui les garde, les aide, les forme, les éduque, avec l'espoir qu'ils passeront ensuite au grand séminaire.

Tout en s'occupant à régler ces multiples problèmes dans son refuge de Ban-Mê-Thuot, sa pensée est tournée constamment vers Kontum, siège de son évêché, d'où lui parviennent des nouvelles alarmantes. Les Viêt-minhs ont l'intention d'emmener avec eux, lors de leur repli, toute la « chefferie » montagnarde, tout ce qu'il y a de valable dans ces villages du Nord. On n'a aucun moyen de les en empêcher... Et ce serait une catastrophe. Une autre catastrophe est la disette qui règne partout où passent les Viêt-minhs — ce qui est d'ailleurs une des tactiques habituelle aux communistes, largement exploitée naguère en Ukraine ou en Chine, par exemple.

sẽ bị chúng nuốt chửng. Đưa chúng lên Cao Nguyên có hay hơn không, vì tình hình nơi đây đã tạm yên, ít nhất trong một thời gian?

Ngài quyết định như vậy, và ngay lập tức Ngài tổ chức việc vận chuyển vào cuối tháng 7. Đưa về ở đâu toàn bộ cộng đồng 500 người kể cả trẻ em và Ban quản trị? Đơn giản thôi, ở dinh Bảo Đại! Đức giám mục, không một chút do dự và tất nhiên không nghi ngờ về Đấng Quan Phòng, đã gõ cửa hoàng đế và được phép đưa Cô nhi viện của Ngài vào ở các khu nhà trong đồn điền rộng lớn của hoàng đế, cách Ban Mê Thuột 24 km, giữa rừng sâu. Trong một thời gian kỷ lục, với sự giúp đỡ của Công binh, Ngài đã sửa sang và thay đổi kết cấu để chuyển nhà máy cà phê và nhiều căn nhà khác nhau thành phòng ngủ và chỗ ở.

Trong sự hồi hả, và nhờ sự quan tâm của Không Quân, lúc đó còn ở Hà Nội, Đức Cha cũng đã cho tháo dỡ toàn bộ cô nhi viện Ki-tô Vương, vừa mới được khánh thành long trọng trước đó không lâu: chỉ trong vòng 5 tuần lễ, Ngài đã cho chuyển bằng một cầu không vận từ Hà Nội đến phi trường nhỏ bé của Ban Mê Thuột, tất cả các vật liệu xây dựng, sườn nhà, mái nhà, xưởng thợ, bàn ghế, v.v... Từ đó, ngay sau khi cả trăm ngàn người di cư đã tìm được chỗ ở đâu đó ở phía nam vĩ tuyến 17, Ngài lại cho chuyển hết về gần Sài Gòn, vì đây là một thành phố lớn, sẽ thuận tiện cho các em hơn là ở Cao Nguyên, để các em dễ tìm được việc làm sau thời gian học nghề. Một phép lạ như lần trước đã được lập lại: một khoảnh đất rộng đã được tặng cho các em và ngân sách cần thiết cho việc xây dựng sẽ từ trời rơi xuống, như thường lệ. Các trẻ em bị bỏ rơi của Hà Nội lại có được một mái nhà, giường ngủ và cơm ăn.

Trong số các em, có một nhóm khoảng 30 chủng sinh, những em khá nhất, ở lại bên vị Giám mục, để ngài gìn giữ, giúp đỡ, huấn luyện, dạy dỗ với hy vọng chúng sẽ được đi tiếp lên Đại chủng viện.

Trong lúc phải lo giải quyết hàng ngàn công việc như thế từ nơi lánh nạn ở Ban Mê Thuột, suy nghĩ của Đức Cha lúc nào cũng hướng về Kontum, trụ sở Tòa giám mục, và Ngài đã nghe những thông tin đáng lo ngại. Việt Minh đang có ý định dẫn theo chúng, khi rút lui, tất cả các già làng, tất cả những gì là quý giá trong các làng Thượng phía bắc. Không ai có phương cách nào để ngăn chặn chuyện ấy... Đó sẽ là một thảm họa. Ngoài ra còn một thảm họa khác là nạn đói, luôn hoành hành ở tất cả mọi nơi mà Việt Minh đi qua — đó cũng là chiến thuật thông thường của cộng sản, đã được áp dụng rộng rãi trước đây ở Ukraina và Trung Quốc.

Mgr Seitz s'envole pour Saïgon, demande un entretien au gouverneur, le général Ély, et organise avec lui un convoi de ravitaillement en vivres et en médicaments, qui se tiendra prêt pour le jour J, où les derniers soldats viêt-minhs devront se retirer de toute la province de Kontum. Dans le même temps, les autorités militaires et civiles pourront reprendre possession du territoire. Ce jour J est fixé par les commissions mixtes d'application des Accords au 31 août. Monseigneur compte bien être le premier à pénétrer dans sa capitale et s'en est approché autant que le permet la route fréquemment coupée, savamment minée et tous les ponts détruits. Heureusement les Accords ont prévu que le déminage devrait être réalisé par les Viêts eux-mêmes avant de partir.

C'est donc à pied et à bicyclette, l'un portant l'autre à tour de rôle, comme aux temps héroïques de son premier poste dans le delta, qu'il fait les quarante-sept derniers kilomètres, sans bagage, soutane retroussée, en un équipage assez peu épiscopal. Un spectacle de désolation s'offre à ses yeux en arrivant à Kontum : il avait connu là naguère les plus beaux — bien que très modestes et légers — bâtiments de la ville : la résidence du gouverneur de la province, les bureaux administratifs, les écoles, le bureau de poste, les camps militaires, une usine électrique, un hôpital: tout a disparu, tout a été rasé, et les Viêts ont poussé le cynisme jusqu'à planter du maïs sur le terrain. Les maisons des particuliers qui n'ont pas été détruites sont couvertes d'inscriptions et de slogans communistes.

Mais la joie l'emporte lorsqu'il rencontre ses chrétiens qui l'acclament, et la surprise est la plus forte lorsque, arrivant à l'école des catéchistes, il voit la cour et les bâtiments ornés comme aux grands jours de fête : guirlandes de verdure, drapeau pontifical, drapeau vietnamien, et même drapeau français. Par quel miracle d'ingéniosité ces jeunes chrétiens ont-ils pu préparer cette réception entre le départ du dernier Viêt-minh et l'arrivée de leur évêque ? Comment ont-ils osé garder et cacher des drapeaux français ? Quelle délicatesse d'en avoir orné la maison en ce jour !

Monseigneur se rend aussitôt après au petit séminaire, qui est en même temps évêché : miraculeusement, cet immeuble est intact et tout y est resté en place depuis le départ de l'évêque ; une petite communauté de religieuses, un vieux prêtre, un vieux catéchiste ont jalousement gardé la maison, osant même en interdire l'accès aux Viêt-minhs. Rien n'a été pillé ni dérangé dans l'appartement de l'évêque : encore un miracle !

Le récit de ces mois d'occupation que Monseigneur entend alors lui dévoile la tactique des communistes, qu'il commence d'ailleurs à bien connaître ; elle s'est appliquée ici encore : ces envahisseurs étaient prudents, surtout lorsqu'ils

Đức Cha bay về Sài Gòn, xin gặp viên Toàn quyền, tướng Ely và tổ chức một đoàn xe tiếp tế lương thực và thuốc men, và chuẩn bị sẵn cho ngày J, ngày mà những bộ đội Việt minh cuối cùng phải rời khỏi Kontum. Cùng thời gian đó, các cấp chính quyền quân sự và dân sự có thể đến lấy lại quyền kiểm soát lãnh thổ. Ngày J được các ủy ban hỗn hợp có trách nhiệm áp dụng Hiệp Định ấn định vào ngày 31 tháng 8. Đức Cha cũng muốn là người đầu tiên bước vào thủ phủ của mình, và sẽ tiến gần nhất có thể vì con đường hay bị cắt, gài mìn tinh vi, và tất cả các cây cầu đã bị phá hủy. May là Hiệp Định có dự liệu rằng Việt Minh phải gỡ hết mìn trước khi rút đi.

Vậy là, khi thì đi bộ, khi thì đi xe đạp, thay phiên chờ nhau, giống như thời oanh liệt lúc mới đến nhận nhiệm sở trong vùng đồng bằng sông Hồng, Ngài đã vượt qua 47 km cuối cùng, không hành lý, xắn áo dòng, một dáng vẻ chẳng giống giám mục chút nào. Khi đến Kontum, Ngài thấy một cảnh tượng hoang tàn trước mắt: những công trình xây dựng đẹp đẽ trước đây – tuy đơn sơ và bằng vật liệu nhẹ - dinh tỉnh trưởng, các văn phòng hành chính, các trường học, nhà dây thép, các trại lính, một nhà máy điện, một bệnh viện..., tất cả đã biến mất, tất cả đã thành bình địa, và Việt Minh còn vô liêm sỉ đến mức trồng bắp trên đó. Những nhà nào của dân chúng mà không bị phá hủy thì cũng phủ đầy khẩu hiệu tuyên truyền của cộng sản.

Nhưng niềm vui đã chiếm lấy Ngài khi Ngài gặp giáo dân, họ tung hô Ngài, và Ngài còn hết sức ngạc nhiên lúc tới trường đào tạo Giáo phu, sân trường và cả khu nhà được trang hoàng như trong các ngày đại lễ: vòng hoa xanh, cờ Tòa Thánh, cờ Việt Nam và cả cờ Pháp. Làm sao mà những thanh niên công giáo này có thể khéo léo tổ chức việc chào đón như thế trong khoảng thời gian giữa lúc anh bộ đội Việt minh cuối cùng ra đi và đức Giám mục của họ về đến? Làm sao họ dám giữ và giấu cờ Pháp? Thật là tinh tế biết chừng nào khi trang hoàng ngôi nhà trong ngày này!

Đức Cha đi ngay lên Tiểu chủng viện và đồng thời cũng là Tòa giám mục: lạ thay, ngôi nhà này vẫn còn nguyên và tất cả vẫn còn y như lúc Ngài ra đi; một cộng đồng nhỏ các nữ tu, một vị linh mục già, một giáo phu già vẫn gìn giữ ngôi nhà một cách kỹ lưỡng, lại còn dám cấm không cho Việt Minh vào. Không có gì bị cướp phá hay lục lọi trong phòng của Đức Cha: lại một phép lạ nữa!

Qua các lời kể về những ngày tháng bị chiếm đóng, Đức Cha đã mừng tượng ra chiến thuật của cộng sản, mà Ngài bắt đầu nắm vững; chiến thuật đó cũng được áp dụng như vậy ở đây: quân chiếm đóng đã rất thận trọng, nhất là khi

s'établissaient dans une région qu'ils savaient attachée au catholicisme. Ils voulaient gagner à leur cause, sans effaroucher.

Ils commencèrent donc par affirmer leur respect de la liberté religieuse, ainsi que de la morale publique. Les habitants pouvaient vaquer à leurs occupations habituelles, pratiquer leur religion. Ils s'émerveillaient de l'ordre et de la discipline de l'armée populaire: plus de jeu d'argent — qui est un vice national et traditionnel ; pas de vols, ni d'exactions, ni de pillages de biens privés.

Il y a donc eu une période d'illusion, durant laquelle les prêtres pouvaient exercer leur ministère et la population chrétienne pouvait penser qu'après tout, ces communistes étaient des gens parfaitement corrects et nullement conformes au sombre tableau qu'on avait pu leur en tracer.

Mais assez rapidement — et c'est ce qui s'est passé à Kontum comme ailleurs, — les nouveaux venus montraient le bout de l'oreille. Ils embrigadaient les populations dans des meetings, des séances d'autocritiques, de lavage de cerveaux. On y préparait les esprits à soutenir l'armée populaire dans sa lutte contre le capitalisme, le colonialisme, l'impérialisme. Bientôt on leur proposait comme premier objectif d'effacer toutes les traces infamantes de ce régime abhorré. Comment ? En détruisant tous les immeubles qui sont comme le signe offensant d'un temps révolu. On rebâtera plus tard, plus grand, plus beau. L'ordre d'abattre suivit, chacun devant donner son coup de pioche. On ne renâcla pas, puisqu'on avait des promesses.

Quand il s'est agi d'abattre l'usine électrique de Kontum et de saccager les machines, il y eut un moment d'émotion, d'hésitation ; toutefois, comme on devait faire mieux qu'avant, il n'y eut pas de résistance.

Mais lorsqu'on parla de démolir les écoles, et même l'hôpital, la population passa de l'hésitation à la discussion : « On pourrait peut-être attendre d'avoir fait le nouvel hôpital avant d'abattre l'ancien ? » — « Pas question ! » Il y eut protestation, refus d'exécution. Pendant un mois, les Viêts n'obtinrent aucun résultat. Ils passèrent alors à la menace. La peur gagna certains, qui abattirent écoles et hôpital. Mais une blessure profonde était dorénavant faite dans le cœur des habitants.

Dans le même temps, trop pressés par la perspective des Accords qui allaient se conclure et risquaient de les contrarier, les propagandistes commencèrent, maladroitement, une campagne anti-religieuse, d'abord mesurée, mais vite évidente. Ils tinrent des propos injurieux à l'égard des évêques vietnamiens du

chúng đang ở trong một vùng mà chúng biết rằng rất mộ đạo. Chúng muốn lôi kéo người ta về với chúng, mà không gây sợ hãi.

Vậy là chúng bắt đầu bằng cách khẳng định sự tôn trọng tự do tôn giáo, cũng như đạo đức công cộng. Dân chúng cứ sinh hoạt bình thường, thực hành việc đạo. Dân chúng rất cảm phục trật tự và kỷ luật của quân đội nhân dân: không còn cờ bạc – một tệ nạn quốc gia và lâu đời; không trộm cắp, không hà hiếp bóc lột, không cướp bóc của cải.

Như thế đã có một thời gian ảo tưởng, trong thời gian đó các cha có thể làm việc mục vụ và giáo dân có thể nghĩ rằng, suy cho cùng, máy ông cộng sản này là những người hoàn toàn đúng đắn và không hề xấu xa như đồn thổi.

Nhưng chẳng bao lâu sau – chuyện này xảy ra ở Kontum cũng như ở nhiều nơi khác – những kẻ mới tới bắt đầu để lộ chân tướng. Chúng buộc dân chúng lũ lượt tham gia các cuộc mít tinh, những buổi tự kiểm điểm, tẩy não. Chúng chuẩn bị tinh thần cho người ta ủng hộ quân đội nhân dân trong cuộc chiến chống tư bản, thực dân, đế quốc. Rồi chúng đưa ra mục tiêu đầu tiên là xóa bỏ mọi tàn tích xấu xa của chế độ đáng ghét này. Bằng cách nào? Bằng cách phá hủy tất cả các công trình dinh thự là dấu vết rành rành của thời quá khứ. Sau này, người ta sẽ xây dựng lại, lớn hơn, đẹp hơn. Lệnh đập bỏ được ban ra, mỗi người phải giữ cao nhất cuộc của mình. Người ta đã không cầu nhau, vì đã có lời hứa.

Đến lúc đập bỏ nhà máy điện Kontum và phá hủy máy móc, thì đã có một tí cảm xúc, do dự; tuy nhiên, vì sẽ được xây dựng lại tốt hơn trước, nên không ai chống đối.

Nhưng khi nói đến chuyện phải phá trường học, và thậm chí bệnh viện, dân chúng đã bước từ do dự sang cự cãi: “Chúng ta có thể đợi xây xong bệnh viện mới rồi sẽ đập bệnh viện cũ được không?” – “Không được! “Dân chúng chống lệnh và không thực hiện. Trong vòng 1 tháng Việt Minh không đạt được kết quả nào. Chúng chuyển sang đe dọa. Một vài người sợ sệt, và đã đập phá trường học, bệnh viện. Nhưng một vết thương từ nay đã hằn sâu vào trái tim dân chúng.

Cùng lúc đó, vì bị thúc ép bởi viễn cảnh của Hiệp Định sắp được ký kết và có nguy cơ sẽ gây trở ngại cho chúng, bọn cán bộ tuyên truyền vung về khởi xướng một chiến dịch bài trừ tôn giáo, ban đầu còn nhẹ nhàng nhưng chẳng mấy chốc hiện rõ. Chúng đã dùng những ngôn từ phỉ báng đối với các Giám mục người Việt ở phía Bắc, và tuyên bố rằng người ta có thể là người Công giáo tốt mà

Nord, et prétendirent qu'on pouvait demeurer bon catholique sans être soumis au Pape : « diviser pour régner », c'est bien la tactique de Satan !

Mais cette fois, c'en était trop. L'Association des mères chrétiennes, la première, releva le gant. Des femmes indigènes vinrent protester véhémentement auprès des meneurs. Le jour où ces meneurs osèrent dire qu'il fallait maintenant détruire le petit séminaire et l'évêché, ce fut un tollé et un tonnerre de protestations. Et le Viêt-minh fut obligé de reculer!

Bien plus: il ne put empêcher que le groupement des jeunes gens catholiques, soutenu par des hommes influents, ne se lance, par manière de protestation, dans des travaux de réfection de la cathédrale, au point qu'en ce jour où Monseigneur revient, il a l'agréable surprise de trouver un édifice restauré de fond en comble. Tous les travaux ont été exécutés par une main-d'oeuvre bénévole, à la barbe des Viêt-minhs qui n'ont pas osé s'opposer.

Forts de ces succès, les chrétiens organisèrent le 15 août, fête de l'Assomption, une procession solennelle qui groupa plusieurs milliers de fidèles, Vietnamiens et Montagnards — procession qui se déroula sous le regard de l'Armée populaire. Pour le centième anniversaire de la proclamation du dogme de l'Immaculée Conception, c'était le triomphe de la Vierge Marie, qui se réjouissait dans le Ciel et bénissait la foule en liesse. Les Viêt-minhs n'en revinrent pas. Furieux, ils laissèrent échapper cet aveu :

Ce pays est tout entier aux mains des curés! Quand nous ordonnons un meeting, nous n'obtenons pas le quart des effectifs que vous rassemblez.

Dans la brousse, les Montagnards catholiques souffrirent davantage: quatre paroisses éloignées furent pillées, les Pères français assignés strictement à résidence, les fidèles endoctrinés; ceux-ci, dans leur apparente apathie, assistèrent à des réunions, écoutèrent les discours des propagandistes, mais ne bronchèrent pas.

Dans l'ensemble, constate l'évêque, ces sept mois d'occupation ont été plus bienfaisants que nuisibles pour les populations, dans l'ordre moral et psychologique : elles ont eu la claire révélation qu'il s'agissait bien du pur communisme intrinsèquement pervers, athée et antireligieux, ce qui déclancha une sorte d'instinct de conservation chrétien, une volonté de fidélité plus grande à la foi et à l'Église.

À peine rentré chez lui, Mgr Seitz reçoit un défilé ininterrompu de délégations de tous les villages montagnards qui viennent lui dire leur joie de voir la guerre se terminer de façon si heureuse pour eux et qui rendent grâce à Dieu et à la

không cần thần phục Đức Giáo hoàng: “chia để trị”, đúng là một chiến thuật của quỷ Satan!

Nhưng lần này thì quá lắm. Hội các Bà mẹ Công giáo đứng lên đầu tiên. Các bà đã đến phản đối mạnh mẽ những tên kích động. Tối ngày mà mấy tên này dám nói rằng phải đập phá Tiểu chủng viện và Tòa giám mục, chúng đã bị la ó và phản đối kịch liệt. Và Việt Minh buộc phải lùi bước!

Chưa hết: chúng đã không thể ngăn cản các nhóm thanh niên Công giáo, được sự ủng hộ của những người có ảnh hưởng, tụ tập nhau và, như một cách phản đối, lao đầu vào việc sửa sang lại nhà thờ Chính tòa, tới mức khi Đức Cha trở về, Ngài đã có một sự ngạc nhiên thích thú là thấy nhà thờ đã được tu bổ toàn bộ. Tất cả các ngày công đều là đóng góp thiện nguyện, ngay trước mắt Việt Minh mà chúng chẳng dám cảm ơn.

Được thành công này tiếp thêm sức mạnh, vào ngày 15 tháng 8, lễ Đức Mẹ Lên Trời, giáo dân đã tổ chức một cuộc rước kiệu long trọng tụ họp cả mấy ngàn người tham gia, Kinh và Thượng - dưới sự chứng kiến của quân đội nhân dân. Để kỷ niệm 100 năm ngày tuyên bố tín điều Đức Maria Vô Nhiễm nguyên tội, đây đúng là chiến thắng của Đức Mẹ, đang vui mừng trên trời và chúc phúc cho đám đông hoan lạc. Việt Minh không thể tưởng tượng được tình cảnh này. Điên tiết, chúng thú nhận rằng:

Xứ này nằm hoàn toàn trong tay các ông cha xứ! Khi tổ chức các buổi mít tinh, chúng tôi không đạt được một phần tư số người mà các ông quy tụ.

Trong rừng, người Thượng Công giáo đau khổ hơn: 4 xứ đạo xa đã bị cướp bóc, các Cha người Pháp bị cấm không được ra khỏi nơi cư trú, các tín hữu bị nhồi sọ; những người này, bề ngoài tỏ ra lãnh đạm, cũng tham gia các buổi họp, nghe các bài tuyên truyền, nhưng không phản ứng. Đức Cha nhận định:

Nói chung, 7 tháng bị chiếm đóng này đã đem lại nhiều điều tích cực hơn là có hại cho dân chúng, về phương diện tinh thần cũng như tâm lý: họ đã có một sự hiểu biết rõ ràng về cộng sản, một lý thuyết tự bản chất là xấu xa, vô thần, và chống tôn giáo, nhờ đó khơi dậy lên trong họ một thứ bản năng giữ đạo, một ước muốn được sống trung thành hơn với đức tin và Giáo Hội.

Vừa về đến nhà, Đức Cha phải tiếp hết đoàn này sang đoàn khác từ tất cả các làng Thượng, họ đến bày tỏ niềm vui vì chiến tranh đã kết thúc một cách thuận

Sainte Vierge. Une inquiétude cependant, chez beaucoup: les Viêt-minhs, en se retirant, ont laissé planer une crainte.

Prenez garde, ont-ils dit : nous partons parce que nous le voulons bien; mais nous sommes les vainqueurs, et nous reviendrons avant deux ans. Malheur à ceux d'entre vous qui accueilleront l'autorité qui va revenir et collaboreront : ceux-là auront des comptes à nous rendre et nous serons impitoyables.

C'est ce que l'évêque appelle « le premier pétard à retardement ».

Le second, c'est qu'il y a, un peu partout dans la forêt, des agitateurs qui se cachent, vont et viennent, endoctrinent, menacent la population. En face de ce péril angoissant, il y a de quoi être vraiment inquiet. La toute jeune République démocratique du Sud n'a rien à y opposer.

«C'est un corps malade, invertébré et acéphale », juge encore l'évêque, qui encourage ses fidèles à vivre leur foi, à être courageux, à ne rien craindre, même la mort. « Des provinces côtières voisines encore sous contrôle viêt-minh, des masses de pauvres hères, affamés, malades, désaxés, nous arrivent chaque jour. Ils fuient les derniers jours du communisme, puisque leurs provinces doivent bientôt faire retour au Sud-Vietnam. Ils fuient tant ils sont excédés du régime communiste. Voilà dix ans qu'ils en sont esclaves, c'en est trop. Beaucoup nous arrivent ici pour se faire soigner. Ils mendient le riz, le vêtement, le travail. Pauvres gens! »

Je vous en prie, amis de France, écrit Monseigneur à son retour d'exil, dans le Bulletin des Missions Étrangères, je vous en prie, envoyez-nous donc ici tous les « gauchisants », les « progressistes » de bonne foi... : qu'ils viennent voir et entendre la clameur de ce million d'êtres humains: hommes, femmes, enfants, jeunes et vieillards savent ce qu'ils font en fuyant le communisme mangeur d'hommes!

lợi cho họ, và họ xin tạ ơn Chúa và Đức Mẹ. Tuy nhiên, nhiều người vẫn còn lo, vì Việt Minh trước khi rút lui đã tuyên bố dọa nạt rằng:

Coi chừng, chúng tao đi vì chúng tao muốn đi; nhưng chúng tao là những người chiến thắng, và trong vòng hai năm chúng tao sẽ trở lại. Khốn cho tên nào giữa tụi bay mà tiếp đón và cộng tác với chính quyền sẽ tới tiếp quản; những tên đó sẽ biết tay chúng tao, và chúng tao sẽ không thương tiếc.

Đó là điều mà Đức Cha gọi là một “trái pháo nổ chậm đầu tiên”.

Còn trái pháo thứ hai, đó là gần như khắp nơi trong rừng, những tên kích động đang lẩn trốn, đi qua đi lại, tuyên truyền và khủng bố dân chúng. Trước nguy cơ đáng sợ này, có lý do để lo ngại thực sự. Chính quyền Cộng Hòa Dân Chủ non trẻ ở miền Nam không có gì để đối phó. Đức Cha nhận xét như sau, trong khi vẫn khuyến khích người giáo dân của mình sống đức tin, phải can đảm, không sợ gì, kể cả cái chết:

Đó là một cơ thể bệnh hoạn, không xương sống, chẳng có đầu. Các tỉnh lỵ ven biển gần đây vẫn còn nằm dưới sự kiểm soát của Việt Minh, những đám đông nghèo nàn rách rưới, đói khổ, bệnh tật, mất phương hướng, đến với chúng tôi mỗi ngày. Họ chạy trốn những ngày cuối của chủ nghĩa cộng sản, vì các thành phố của họ sắp phải trả về cho Miền Nam Việt Nam. Họ chạy trốn vì đã quá chán ngán chế độ cộng sản. Gần 10 năm nay họ đã làm nô lệ cho chúng, hết chịu nổi rồi. Nhiều người đến với chúng tôi để được chăm sóc sức khoẻ. Họ xin gạo, quần áo, công việc làm. Thật là tội nghiệp!

Ngài viết trong cuốn Bản Tin Hội Thừa Sai, khi trở về sau cuộc lưu đày:

Tôi khẩn cầu các người, hỏi những người bạn của nước Pháp, tôi khẩn cầu các người hãy gửi qua đây tất cả các tay “phái tả”, “phái cấp tiến” thực lòng...: mời họ đến đây để thấy được và nghe được tiếng kêu la của hàng triệu con người này: đàn ông, đàn bà, trẻ con, thanh niên và người già, họ biết mình đang làm gì khi chạy trốn chủ nghĩa cộng sản ăn thịt người!